

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO**

**BỘ NỘI
VỤ**

**HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC
GIA**

**NGUYỄN TRỌNG
KHÁNH**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHONG
ĐIỀN,
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ
CÔNG**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO**

...../.....

**HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC
GIA**

**BỘ NỘI
VỤ**

...../.....

**NGUYỄN TRỌNG
KHÁNH**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHONG
DIỄN,
TỈNH THỪA THIÊN**

**HUẾ
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ
CÔNG**

**Chuyên ngành: Quản lý
công Mã số: 8 34 04 03
NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA
HỌC:
PGS.TS. HOÀNG VĂN CHÚC**

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn “Quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế” là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi.

Nội dung của luận văn có tham khảo và sử dụng các tài liệu, thông tin của một số tác phẩm, tạp chí khoa học, kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học.

Các số liệu trong luận văn là trung thực, chính xác và có nguồn gốc cụ thể, rõ ràng. Kết quả nghiên cứu trong luận văn đảm bảo tính khách quan, khoa học. Các trích dẫn đúng theo quy định và chưa được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào.

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2018

Học viên

Nguyễn Trọng Khánh

LỜI CẢM ƠN

Sau hai năm học tập, nghiên cứu tại Học viện Hành chính Quốc gia khu vực miền Trung (nay là Phân viện Hành chính Quốc gia tại thành phố Huế), bản thân tôi nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của quý thầy, cô giáo đang công tác tại Học viện Hành chính Quốc gia đã quan tâm, tạo điều kiện về mọi mặt giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu thực hiện luận văn.

Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất đến PGS.TS Hoàng Văn Chức – Người hướng dẫn khoa học, đã dành nhiều thời gian và tâm huyết, tận tình hướng dẫn, giúp đỡ tôi nghiên cứu và hoàn thành luận văn “Quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế” chương trình thạc sỹ chuyên ngành Quản lý công.

Xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, tạo điều kiện và giúp đỡ tận tình của cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại UBND huyện Phong Điền; các đồng chí Lãnh đạo, Chuyên viên Phòng Nội vụ huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế và gia đình đã tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp tôi nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Mặc dù đã nỗ lực và cố gắng rất nhiều trong quá trình nghiên cứu nhưng luận văn mà tôi nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót, tôi mong muốn nhận được những đóng góp, bổ sung từ phía độc giả và hy vọng được tiếp tục nghiên cứu toàn diện hơn, góp phần nhỏ bé của mình vào công cuộc cải cách nền hành chính nước nhà hiện nay.

Học viên

Nguyễn Trọng Khánh

MỤC LỤC

Trang bìa Lời

cam đoan Lời

cảm ơn Mục

lục

Danh mục viết tắt

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO	8
1.1. Một số khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài luận văn	8
1.1.1. Tín ngưỡng và hoạt động tín ngưỡng	8
1.1.2. Tôn giáo và hoạt động tôn giáo	8
1.1.3. Tổ chức tôn giáo và cơ sở tôn giáo	9
1.1.4. Tín đồ, chức sắc, chức việc	10
1.1.5. Quản lý nhà nước về tôn giáo	10
1.2. Sự cần thiết và các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về tôn giáo	12
1.2.1. Sự cần thiết quản lý nhà nước về tôn giáo	12
1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về tôn giáo	16
1.3. Chủ thể, nội dung và phương thức quản lý nhà nước về tôn giáo	20
1.3.1. Chủ thể và đối tượng quản lý	20
1.3.2. Nội dung quản lý	23
1.3.3. Phương thức quản lý	30
1.4. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về tôn giáo ở một số địa phương	33
1.4.1. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về tôn giáo ở huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	33

1.4.2. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về tôn giáo ở thị xã Hương Trà, tỉnh

Thừa Thiên Huế 35

1.4.3. Bài học kinh nghiệm cho huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế 37

Tiểu kết Chương 1 40

**Chương 2. THỰC TRẠNG TÔN GIÁO VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ
TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA
THIÊN HUẾ 41**

2.1. Khái quát điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội có ảnh hưởng đến quản lý
nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền 41

2.1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên 41

2.1.2. Kinh tế 43

2.1.3. Xã hội 44

2.2. Thực trạng tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

..... 46

2.2.1. Khái quát về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền 46

2.2.2. Các tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế 47

2.3. Thực trạng quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong
Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế 50

2.3.1. Triển khai chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện
chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Huyện 50

2.3.2. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công
chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Huyện 52

2.3.3. Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn
giáo trên địa bàn Huyện 54

2.3.4. Xét duyệt một số việc thuộc hành chính đạo thường xuyên và đột xuất;
xét duyệt quá trình xây dựng và sửa chữa, coi nói cơ sở thờ tự tôn giáo; xét
duyet các hoạt động từ thiện xã hội trên địa bàn Huyện 55

2.3.5. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật liên quan về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Huyện	58
2.4. Nhận xét quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	59
2.4.1. Kết quả đạt được	59
1.4.2. Hạn chế	62
2.4.3. Nguyên nhân của kết quả và hạn chế	65
Tiểu kết Chương 2	69
Chương 3. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	71
3.1. Quan điểm, phương hướng về công tác tôn giáo	71
3.1.1. Dự báo xu hướng hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế thời gian tới	71
3.1.2. Quan điểm của Đảng về công tác tôn giáo	75
3.1.3. Phương hướng quản lý nhà nước về tôn giáo của huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	77
3.2. Giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	83
3.2.1. Tuyên truyền, triển khai thực hiện văn bản pháp luật, chính sách trong quản lý nhà nước về tôn giáo	83
3.2.2. Kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo các cấp trên địa bàn huyện Phong Điền	84
3.2.3. Đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, vận động đối với đồng bào có đạo trên địa bàn huyện Phong Điền	86
3.2.4. Phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về công tác tôn giáo với các cơ quan đơn vị trong hệ thống chính trị của huyện Phong Điền	87

3.2.5. Phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào có đạo trên địa bàn huyện Phong Điền	88
3.2.6. Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, chống lợi dụng tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền	90
3.2.7. Thanh tra, kiểm tra trong quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền	92
3.3. Khuyến nghị	93
3.3.1. Với Đảng, Nhà nước	93
3.3.2. Với các cơ quan chức năng ở Trung ương	93
3.3.3. Với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	94
Tiểu kết Chương 3	96
KẾT LUẬN	98
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

CT	Chỉ thị
GDPT	Gia đình Phật tử GHPGVNTN
	Giáo hội Phật giáo Việt Nam
	thống nhất
GS	Giáo sư
HĐBT	Hội đồng Bộ trưởng
HĐMV	Hội đồng Mục vụ
HĐND	Hội đồng nhân dân
HTCTCS	Hệ thống chính trị cơ sở
NĐ-CP	Nghị định Chính phủ
NQ	Nghị quyết
NXB	Nhà xuất bản
PBGDPL	Phổ biến giáo dục pháp luật
PGS.TS	Phó Giáo sư. Tiến sỹ
PL	Pháp lệnh
QLNN	Quản lý nhà nước
SL	Sắc lệnh
TS	Tiến sỹ
TTg	Thủ tướng
TW	Trung ương
UBMTTQ	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc
UBND	Ủy ban nhân dân
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội, hết sức phức tạp và có tác động đến mọi mặt đời sống của xã hội. Tôn giáo còn là một thực thể xã hội, hình thành và phát triển từ cả hàng ngàn năm trước. Từ khi hình thành, tôn giáo đã trải qua những thăng trầm và không ngừng biến đổi theo sự biến đổi của xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu về tinh thần của đại đa số loài người trên toàn thế giới. Tôn giáo mang những giá trị giáo dục con người về chân, thiện, mỹ và những giá trị đó được thể hiện qua nghi lễ, nghi thức, giáo lý, giáo luật của tôn giáo. Trong quá trình tồn tại và phát triển, tôn giáo có ảnh hưởng sâu sắc đến mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội và đến phong tục, tập quán của nhiều quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới theo cả hai xu hướng tích cực và tiêu cực. Trong quá trình thực hiện hoạt động quản lý nhà nước, tất cả các quốc gia đều phải tìm ra các giải pháp để công tác quản lý nhà nước về tôn giáo đạt hiệu quả.

Ở Việt Nam, nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chính sách nhằm nâng cao công tác quản lý nhà nước về tôn giáo như: Ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về công tác tôn giáo; Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Những văn bản trên đã thể hiện những bước tiến rất quan trọng trong nhận thức và đổi mới chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác tôn giáo, thể hiện sự tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của một bộ phận nhân dân và đáp ứng được yêu cầu trong việc quản lý nhà nước về tôn giáo ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả hơn. Đặc biệt, ngày 18/11/2016 Quốc

hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã ban hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018.

Huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế có 02 tôn giáo chính đó là Phật giáo và Công giáo với tổng số tín đồ khoảng 13.565 người, chiếm tỷ lệ 11,6% dân số toàn huyện. Thời gian qua, nhìn chung tình hình tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền cơ bản ổn định, phần lớn chức sắc, tín đồ theo đạo trên địa bàn huyện có mối quan hệ gần gũi với chính quyền địa phương, thực hiện tốt chính sách đoàn kết đồng bào các tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng quê hương, tích cực tham gia vào các phong trào, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các tổ chức tôn giáo đã xây dựng đường hướng hành đạo, hoạt động theo pháp luật, tập hợp đông đảo tín đồ trong khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng cuộc sống tốt đời đẹp đạo, góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước. Các ngành, các cấp đã chủ động, tích cực thực hiện chủ trương, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh chính trị ở các vùng đồng bào tôn giáo. Tuy có khác nhau về giáo lý, giáo luật, nhưng đại đa số quần chúng tín đồ các tôn giáo đều là nhân dân lao động, có tinh thần yêu nước, đoàn kết, gắn bó cùng dân tộc. Đồng thời, các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo của một số phần tử xấu nhằm mục đích không tốt đã bị nhân dân, tín đồ, chức sắc các tôn giáo phản đối, không thừa nhận.

Tuy nhiên, bên cạnh những hoạt động tôn giáo thuần túy thì vấn đề tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo vẫn gặp không ít khó khăn, tình hình hoạt động tôn giáo còn có những diễn biến phức tạp do tín đồ cực đoan của nhiều tôn giáo khác nhau thực hiện. Các hoạt động tôn giáo cực đoan khá đa dạng, tiềm ẩn những nhân tố có thể gây mất ổn định. Một số người chưa tuân thủ pháp luật, còn tổ chức truyền đạo trái phép, một số chức sắc chưa

cộng tác tích cực và thường xuyên với chính quyền, tình hình xây dựng, lấn chiếm đất đai có xu hướng gia tăng...

Một bộ phận cán bộ nhận thức chưa thật đúng đắn và đầy đủ về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực tôn giáo. Khi xảy ra những vụ việc, vấn đề liên quan đến tôn giáo thì việc giải quyết hay lúng túng, chậm giải quyết và thường kéo dài thời gian gây ra tâm lý mặc cảm cho tín đồ và chức sắc các tôn giáo. Quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tôn giáo của chính quyền các cấp nhiều lúc, nhiều nơi còn cứng nhắc, chủ quan.

Để giải quyết những tồn tại, bất cập nêu trên, phải hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, đây là một vấn đề hết sức quan trọng và cấp thiết trong tình hình hiện nay.

Với ý nghĩa và vai trò sâu sắc đó, tác giả lựa chọn: “*Quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế*” làm đề tài nghiên cứu cho luận văn thạc sỹ chuyên ngành Quản lý công.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận văn

Vấn đề tôn giáo là một vấn đề nhạy cảm, hoạt động tôn giáo có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình xã hội. Đồng thời, tôn giáo cũng là chủ đề để các nhà khoa học nghiên cứu. Ở Việt Nam hiện nay, vấn đề quản lý nhà nước về tôn giáo đã có nhiều công trình nghiên cứu và công bố, tiêu biểu như:

TS. Nguyễn Hữu Khiển (2001), *Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo trong điều kiện xây dựng nhà nước dân chủ, pháp quyền Việt Nam hiện nay*, NXB Công an nhân dân. Nguyên cứu đã làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo; sự ra đời, vận động và phát triển của tôn giáo. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam và quan điểm của Đảng CSVN về tôn giáo.

GS. Đặng Nghiêm Vạn (2003), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, NXB chính trị Quốc gia. Cuốn sách nghiên cứu một số vấn đề lý luận liên quan đến vấn đề tôn giáo ở Việt Nam, nghiên cứu đặc điểm và vai trò của tôn giáo Việt Nam trong đời sống hiện nay, đặc biệt là đời sống văn hóa khi đất nước đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động hội nhập vào xu thế toàn cầu hóa. Từ đó, đề cập đến một số vấn đề về chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

Bùi Hữu Dực (2014), *Quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam từ năm 1975 đến nay*. Luận án trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn của quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam. Đánh giá, phân tích thực trạng kết quả quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam từ năm 1975 đến nay, đồng thời dự báo và khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực của quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam trong thời gian tới.

Nguyễn Thanh Xuân (2015), *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Sách kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Ban Tôn giáo Chính phủ và ngày truyền thống ngành quản lý nhà nước về tôn giáo (1955-2015). Cuốn sách đã giới thiệu về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam; chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta qua các thời kỳ.

Bên cạnh đó, còn có các tài liệu dùng trong các lớp bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp. Các tài liệu này tìm hiểu công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo như: tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo; chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về tôn giáo; công tác quản lý nhà nước đối với đạo Phật, đạo Công giáo, đạo Tin Lành...

Nguyễn Hồng Hải (2009), *QLNN về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn Thạc sỹ Quản lý công;

Hà Thị Xuyên (2011), *Hoàn thiện Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh hiện nay*, Luận văn Thạc sỹ Quản lý công;

Trần Thị Hà (2012), *QLNN đối với hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện Sóc Sơn*, Luận văn Thạc sỹ Quản lý công;

Các công trình nghiên cứu trên đã đề cập nhiều khía cạnh khác nhau cả lý luận và thực tiễn của vấn đề quản lý nhà nước về tôn giáo, đã đề ra những phương hướng, giải pháp cho vấn đề hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về tôn giáo. Tuy nhiên, hầu hết các công trình nghiên cứu trên chỉ làm nổi bật vấn đề về mặt lý luận, mang tính cụ thể ở các địa phương, vùng miền mà các tác giả tập trung nghiên cứu. Hiện nay, chưa có công trình, luận văn, luận án nghiên cứu về tôn giáo nào làm sáng tỏ lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Vì vậy, hướng đề tài mà tác giả lựa chọn nghiên cứu hy vọng sẽ làm sáng tỏ hơn vấn đề quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả sẽ tiếp thu, thừa kế có chọn lọc những thành quả của các công trình nghiên cứu đã công bố và các tài liệu liên quan đến đề tài trong quá trình thực hiện.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu những ưu điểm và hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền; từ đó đề ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích nghiên cứu, luận văn có nhiệm vụ cụ thể sau:

- Phân tích làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước về tôn giáo.
- Nghiên cứu, phân tích thực trạng quản lý nhà nước về tôn giáo trên

địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

-*Về nội dung*: các nội dung quản lý nhà nước về tôn giáo theo quy định của pháp luật.

- *Về không gian*: huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-*Về thời gian*: từ năm 2012 đến nay (*Từ khi Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 để thay thế cho Nghị định số 22/2005/NĐ-CP của Chính phủ*).

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong tình hình mới.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng một số phương pháp như: Phương pháp tổng hợp; phân tích; chuyên gia; quan sát thực tế và sưu tầm số liệu, tư liệu.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Về lý luận

Phân tích làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước về tôn giáo; vận dụng trong quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

6.2. Về thực tiễn

-Phân tích thực trạng tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Phân tích làm rõ những yếu tố ảnh hưởng và có tác động đến quản lý nhà nước về tôn giáo ở huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Nghiên cứu, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước về tôn giáo.

Chương 2: Thực trạng tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương 3: Quan điểm và giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO

1.1. Một số khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài luận văn

1.1.1. Tín ngưỡng và hoạt động tín ngưỡng

- Tín ngưỡng

Tín ngưỡng là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng. Tín ngưỡng là niềm tin vào cái thiêng liêng, cái huyền bí, ở đó chứa đựng những yếu tố siêu nhiên, nó có một sức mạnh, một quyền lực to lớn có thể cứu giúp con người thoát khỏi khổ đau, có được hạnh phúc và sự bình yên.

Có một định nghĩa khác là: *“Tín ngưỡng là không phải là niềm tin nói chung, mà nó là niềm tin đặc biệt. Tín ngưỡng là gốc của tôn giáo. Mọi tín ngưỡng, tôn giáo đều có một cái chung là thế giới bên kia khác với thế giới hiện thực mà con người đang sống”* [21].

- Hoạt động tín ngưỡng

Theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định: Hoạt động tín ngưỡng là hoạt động thờ cúng tổ tiên, các biểu tượng linh thiêng; tưởng niệm và tôn vinh người có công với đất nước, với cộng đồng; các lễ nghi dân gian tiêu biểu cho những giá trị lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội (Khoản 2- Điều 2).

1.1.2. Tôn giáo và hoạt động tôn giáo

- Tôn giáo

Tôn giáo theo tiếng Latinh (Religare) có nghĩa là sự nối liền với cái tốt cùng, như gắn bó với Chúa, với Thượng đế hoặc được hiểu là sự phản ánh

mối quan hệ giữa con người với thần thánh; giữa thế giới vô hình với thế giới hữu hình; giữa cái thiêng liêng với cái trần tục.

Theo quan điểm Mác-Xít, tôn giáo không chỉ là một hình thái ý thức xã hội mà còn là một thực thể xã hội. Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội tôn giáo phản ánh hư ảo tồn tại xã hội, như: Tâm lý, tình cảm, niềm tin và hệ tư tưởng tôn giáo. Còn với tư cách là một thực thể, hay một hiện tượng xã hội, tôn giáo thuộc thượng tầng kiến trúc xã hội, được quy định bởi hạ tầng cơ sở xã hội. Cụ thể hơn, tôn giáo ra đời từ 3 nguồn gốc: Kinh tế - xã hội, nhận thức và tâm lý. Là một hiện tượng xã hội, kết cấu của tôn giáo bao gồm cả yếu tố vật chất và tinh thần, mà thông thường là các yếu tố: Ý thức, nghi lễ, luật lệ và tổ chức.

C.Mác đã khẳng định rằng: “Con người sáng tạo ra tôn giáo”, “Sự nghèo nàn của tôn giáo vừa là sự biểu hiện của sự nghèo nàn hiện thực, vừa là sự phản kháng chống sự nghèo nàn hiện thực ấy. Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, cũng giống như nó là tinh thần của những trật tự không có tinh thần. Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân” [32].

Tôn giáo là một tổ chức, đại diện cho một cộng đồng người có chung một đức tin, theo một giáo lý hay một giáo chủ và có một kết cấu là tổ chức giáo hội [21].

- Hoạt động tôn giáo

Theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định: Hoạt động tôn giáo là hoạt động truyền bá tôn giáo, sinh hoạt tôn giáo và quản lý tổ chức của tôn giáo.

1.1.3. Tổ chức tôn giáo và cơ sở tôn giáo

- Tổ chức tôn giáo

Tổ chức tôn giáo là tổ chức của những người có cùng tín ngưỡng, có giáo lý, giáo luật, lễ nghi không trái với thuần phong, mỹ tục, lợi ích của dân tộc; có hiến chương, điều lệ thể hiện tôn chỉ, mục đích, đường hướng hành đạo gắn bó với dân tộc và không trái với quy định của pháp luật.

Theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định: Tổ chức tôn giáo là tập hợp tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của một tôn giáo được tổ chức theo một cơ cấu nhất định được Nhà nước công nhận nhằm thực hiện các hoạt động tôn giáo.

- Cơ sở tôn giáo

Theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định: Cơ sở tôn giáo gồm chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, trụ sở của tôn giáo, cơ sở hợp pháp khác của tổ chức tôn giáo.

1.1.4. Tín đồ, chức sắc, chức việc

- Tín đồ

Theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định: Tín đồ là người tin, theo một tôn giáo và được tổ chức tôn giáo đó thừa nhận.

- Chức sắc

Theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định: Chức sắc là tín đồ được tổ chức tôn giáo phong phẩm hoặc suy cử để giữ phẩm vị trong tổ chức.

- Chức việc

Theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định: Chức việc là người được tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo bổ nhiệm, bầu cử hoặc suy cử để giữ chức vụ trong tổ chức.

1.1.5. Quản lý nhà nước về tôn giáo

Hoạt động quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về tôn giáo nói riêng là hoạt động chức năng của quản lý nhà nước.

Quản lý nhà nước về tôn giáo hiện nay được hiểu theo hai nghĩa:

Nghĩa rộng: Quản lý nhà nước về tôn giáo được hiểu là quá trình sử dụng quyền lực nhà nước (cả quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp) theo quy định của pháp luật để tác động, điều chỉnh, hướng dẫn các hoạt động tôn giáo diễn ra phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đạt được mục tiêu của chủ thể quản lý.

Nghĩa hẹp: Quản lý nhà nước về tôn giáo được hiểu là làm cho các tổ chức tôn giáo chấp hành và tổ chức thực hiện pháp luật của các cơ quan nhà nước để điều chỉnh, định hướng hoạt động tôn giáo diễn ra trong khuôn khổ quy định của pháp luật.

Quản lý nhà nước về tôn giáo là chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Nhà nước đề ra các quy định bằng pháp luật và hình thành nên khung pháp lý để mỗi người có quyền bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo, làm cơ sở để hướng các tổ chức tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ quy định của pháp luật.

Các nguyên tắc quản lý nhà nước về tôn giáo:

Một là, nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người; bảo đảm để các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật.

Hai là, nhà nước đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Nghiêm cấm sự phân biệt, đối xử, kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo.

Ba là, công dân có tín ngưỡng, tôn giáo hoặc không có tín ngưỡng, tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật, được hưởng mọi quyền công dân và có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ công dân.

Bốn là, các hoạt động tôn giáo của các tổ chức tôn giáo phải tuân thủ theo quy định pháp luật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

Năm là, mọi hành vi vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, mọi hành vi lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi, xâm phạm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, môi trường, xâm hại đạo đức xã hội, xâm phạm thân thể, sức khỏe, tính mạng, tài sản, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác, cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, chia rẽ dân tộc, chia rẽ tôn giáo, chia rẽ người theo tín ngưỡng, tôn giáo với người không theo tín ngưỡng, tôn giáo, giữa những người theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, phá hoại sự đoàn kết toàn dân, làm tổn hại đến nền văn hóa lành mạnh của dân tộc đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Như vậy, có thể khái quát quản lý nhà nước về tôn giáo là quá trình tác động, điều chỉnh các hoạt động tôn giáo diễn ra đúng quy định của pháp luật.

1.2. Sự cần thiết và các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về tôn giáo

1.2.1. Sự cần thiết quản lý nhà nước về tôn giáo

1.2.1.1. Vai trò của Nhà nước trong quản lý ngành và lĩnh vực

“Quản lý nhà nước là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người để duy trì và phát triển các mối quan hệ xã hội và trật tự pháp luật nhằm thực hiện những chức năng và nhiệm vụ của nhà nước trong công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc XHCN” [28].

Quản lý nhà nước là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước, được sử dụng quyền lực nhà nước để điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Nhà nước và kinh tế: Nhà nước được quy định bởi kinh tế, do điều kiện kinh tế quyết định. Từ sự xuất hiện của nhà nước, bản chất, chức năng, hình thức, bộ máy nhà nước đều phụ thuộc vào đòi hỏi khách quan của cơ sở kinh tế, không phụ thuộc tuyệt đối, chỉ tương đối thể hiện ở 2 phương diện:

Nhà nước cùng các bộ phận khác của kinh tế tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế, thúc đẩy phát triển nhanh thông qua các chính sách kinh tế có căn cứ khoa học và phù hợp với quy luật tiến hóa của nhân loại trong chừng mực nó phù hợp với lợi ích giai cấp thống trị.

Nhà nước có thể đóng vai trò tiêu cực, cản trở sự phát triển kinh tế. Thể hiện chính sách kinh tế lỗi thời, không còn phù hợp với sự phát triển chung của thế giới, kìm hãm sự phát triển của quan hệ sản xuất tiên bộ.

Nhà nước và tổ chức chính trị- xã hội: Các tổ chức chính trị xã hội là những hình thức và phương diện bảo đảm thực hiện quyền lực chính trị trong xã hội có giai cấp.

Trong các tổ chức chính trị xã hội, nhà nước là trung tâm vì: Nhà nước là tổ chức quyền lực chính trị công cộng đặc biệt, là tổ chức mà quyền lực của nó bắt buộc đối với mọi người trong quốc gia thông qua pháp luật.

Trong các tổ chức chính trị, Đảng chính trị có vai trò đặc biệt, là lực lượng có vai trò lãnh đạo, định hướng sự phát triển xã hội. Đảng chính trị là tổ chức của các giai cấp, thể hiện lợi ích giai cấp và gồm những đại biểu tích cực nhất đấu tranh cho lợi ích giai cấp mình. Đảng chính trị cầm quyền đề ra chính sách lớn định hướng cho hoạt động của nhà nước, kiểm tra hoạt động đảng viên trong việc thực hiện chính sách Đảng, các đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo trong bộ máy nhà nước.

Nhà nước và tổ chức xã hội: Tổ chức xã hội có vai trò quan trọng tùy thuộc vào quy mô, tính chất của tổ chức đó. Quan trọng nhất: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Công đoàn, thực hiện chức năng nhiệm vụ khác nhau dưới sự lãnh đạo của Đảng. Có vai trò khác nhau trong đời sống chính trị. Nhà nước và tổ chức xã hội có quan hệ chặt chẽ theo nguyên tắc hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau.

Nhà nước và chính trị: Chính trị với tư cách là hiện tượng phổ biến xác định quan hệ giai cấp, tương quan lực lượng giai cấp, là sự biểu hiện tập trung của kinh tế trong xã hội có giai cấp. Trong xã hội, nó là sợi dây liên kết giữa nhà nước với cơ sở hạ tầng kinh tế với các bộ phận khác trong kiến trúc thượng tầng.

Các tổ chức chính trị đều thông qua chính trị để tác động lẫn nhau, đồng thời tác động đến các bộ phận khác của kiến trúc thượng tầng cũng như tác động đến cơ sở kinh tế của xã hội.

Nhà nước và pháp luật: Pháp luật là công cụ để nhà nước duy trì sự thống trị, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Quyền lực của nhà nước dựa trên cơ sở pháp luật, được thực hiện thông qua pháp luật và bị hạn chế bởi pháp luật.

1.2.1.2. Ảnh hưởng của tôn giáo trong đời sống xã hội

Tôn giáo có ảnh hưởng quan trọng đến mọi mặt trong đời sống của xã hội cả ở phương diện tích cực lẫn phương diện tiêu cực.

Ảnh hưởng tích cực

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội, cũng là một nhu cầu của xã hội. Và một khi những nhu cầu ấy chưa được những hình thái khác của ý thức xã hội hoàn toàn thỏa mãn thì đối với một số tầng lớp xã hội thì tôn giáo vẫn là nguồn gốc của giá trị đạo đức, niềm an ủi, sự nâng đỡ về tâm lý.

Đó là một hình thái ý thức xã hội và nhu cầu xã hội quan trọng không thể thiếu trong đời sống xã hội, một khi nhu cầu này được thỏa mãn thì nó là động lực góp phần thúc đẩy phát triển các nhu cầu khác, trong đó có phát triển kinh tế - xã hội.

Đạo đức tôn giáo góp phần tạo niềm tin và tâm lý cho xã hội nói chung và tín đồ tôn giáo nói riêng để ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

Tôn giáo giúp con người đoàn kết, gắn bó, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, trong xây dựng kinh tế, xã hội.

Ảnh hưởng tiêu cực

Bên những mặt tích cực, tôn giáo cũng có một số hạn chế nhất định. Hạn chế này không phải nội tại, bản chất của tôn giáo gây ra mà là do chính những tín đồ và một số phần tử lợi dụng tôn giáo để thực hiện những mục đích cá nhân của mình.

Bản chất của tôn giáo chỉ là sự tin tưởng của con người trước một hiện tượng, sự vật nào đó... nhưng một số bộ phận đã quá đề cao và tuyệt đối hóa, thần thánh hóa lên làm cho một số tôn giáo bị hiểu sai lệch.

Một số phần tử xấu lợi dụng lòng tin tôn giáo của tín đồ, làm mê hoặc các tín đồ nhằm phục vụ mục đích cá nhân hòng trục lợi về kinh tế hoặc mưu đồ bất chính gây mất ổn định tình hình chính trị, xã hội, ảnh hưởng không tốt đến phát triển kinh tế.

1.2.1.3. Đáp ứng nhu cầu chính đáng của một bộ phận đồng bào có đạo

Chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là “tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân”. Mọi người dân đều bình đẳng trước pháp luật và luôn xác định đồng bào các tôn giáo là một bộ phận của khối đại đoàn kết dân tộc. Vì thế, Đảng và Nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định pháp luật.

Để đáp ứng các nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng, hợp pháp của các tổ chức tôn giáo và người dân, các cấp có thẩm quyền đã giải quyết các nhu cầu chính đáng của các tổ chức tôn giáo như giao đất để sử dụng vào mục đích đất tôn giáo, cấp phép xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự, chia tách cơ sở thờ tự... Chính quyền và các ban, ngành cũng tạo điều kiện thuận lợi để các tôn giáo tổ chức những ngày lễ lớn, lễ trọng... Bên cạnh đó, nhà nước đã ban

hành một hành lang pháp lý đầy đủ về công tác QLNN về tôn giáo; UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết, niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và thông báo rộng rãi đến UBND các cấp, để thuận lợi cho việc giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhu cầu sinh hoạt tôn giáo chính đáng của người dân.

Trong những ngày lễ trọng của các tổ chức tôn giáo thì chính quyền, MTTQ, đoàn thể các cấp đến thăm, tặng quà cho các tổ chức, chức sắc tôn giáo tiêu biểu ở địa phương. Qua đó thể hiện sự quan tâm, chăm lo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với đời sống tinh thần của đồng bào có đạo, góp phần động viên, khích lệ chức sắc, tín đồ tôn giáo tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

Từ những ảnh hưởng của tôn giáo trong đời sống xã hội nên việc quản lý nhà nước về tôn giáo là thực sự cần thiết trong công tác quản lý nhà nước.

1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về tôn giáo

1.2.2.1. Yếu tố khách quan

- Quan điểm phát triển và thể chế nhà nước về tôn giáo

Nhà nước là chủ thể quản lý các tôn giáo. Trong đó, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách về tôn giáo và công tác tôn giáo, tăng cường đầu tư, thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào các tôn giáo là những nhiệm vụ trọng tâm.

Trong quá trình hoàn thiện mô hình nhà nước đã lựa chọn, hệ thống văn bản pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của nước ta từng bước được hoàn thiện, thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tôn giáo. Điều này được thể hiện rõ nét trong Hiến pháp 1992, Hiến pháp 2013. Cụ thể: Hiến pháp 2013 tiếp tục khẳng định “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng,

tôn giáo theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật”, “Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo” đã mở rộng cho tất cả mọi người là công dân hoặc mất quyền công dân vẫn có quyền tin, theo tôn giáo, đồng thời khẳng định trách nhiệm bảo hộ của Nhà nước về quyền này.

Triển khai thực hiện Hiến pháp 2013, Quốc hội nước Cộng hòa XHCH Việt Nam đã thông qua Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016. Đây là văn bản quy phạm thể chế hóa cụ thể nhất các quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của quần chúng và các hoạt động của các tôn giáo. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 về việc công bố bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg ngày 04/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin lành; Chỉ thị số 1940/CT-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nhà, đất liên quan đến tôn giáo. Quốc hội, Chính phủ tiếp tục ban hành và sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có những nội dung liên quan đến tôn giáo như về đất đai, xây dựng,... Hệ thống chính sách được ban hành, sửa đổi, bổ sung có tác động tích cực trong việc bảo đảm nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của nhân dân, cũng như quản lý nhà nước về tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Nhà nước đã thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân, trong đó có đồng bào các tôn giáo, góp phần giữ vững ổn định tình hình xã hội, an ninh chính trị; đoàn kết dân tộc được củng cố và tăng cường.

- Kinh tế thị trường

Tôn giáo đã tác động, ghi dấu ấn của mình lên các loại hình văn hóa dân tộc nói chung, nghệ thuật dân tộc nói riêng. Tôn giáo hiện diện trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội đất nước, góp phần tạo nên sự đồng thuận, hòa hợp xã hội, đoàn kết dân tộc, bình đẳng giới, trong phát triển nền kinh tế thị trường, trong giải quyết an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, bảo vệ môi trường,...

Trong thời kỳ hội nhập, giao lưu quốc tế và kinh tế thị trường hiện nay, các tôn giáo ở Việt Nam đã, đang và sẽ trở thành một nguồn lực vật chất và tinh thần để phát triển xã hội, đóng góp vào các lĩnh vực văn hóa, xã hội, cộng đồng trách nhiệm với toàn thể dân tộc trong phát triển bền vững đất nước.

- Khoa học công nghệ

Ngày nay chúng ta đang sống trong thời đại khoa học mà trong đó mọi khía cạnh của đời sống đều có ảnh hưởng của khoa học công nghệ. Tác động của khoa học công nghệ có sức mạnh đặc biệt đối với niềm tin tôn giáo truyền thống. Nhiều khái niệm liên quan đến tôn giáo đang bị lung lay dưới áp lực của khoa học công nghệ.

1.2.2.2. Yếu tố chủ quan

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và chính sách của nhà nước

Thực tế hoạt động quản lý nhà nước về tôn giáo rất phức tạp và nhạy cảm, đa dạng và thường xuyên phát sinh những vấn đề mới. Mặc dù hệ thống pháp luật về lĩnh vực tôn giáo của nước ta cơ bản hoàn thiện (mới được ban hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016) nhưng một số mặt, một số nội dung chưa bao quát hết được mọi hoạt động của các tổ chức tôn giáo. Một số vấn đề phát sinh trong thực tế liên quan đến hoạt động tôn giáo, công tác tôn giáo nhưng trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành không có quy định cụ thể gây ra sự khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

Chưa có một chiến lược tổng thể và đầy đủ về phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng có đông đồng bào tôn giáo, nhất là các giải pháp nhằm phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao hệ thống giao thông vùng giáo, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, giao lưu của nhân dân, nhất là nhân dân vùng giáo. Cần tập trung cho phát triển sự nghiệp giáo dục – đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học nhằm nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân dân. Cần củng cố các thiết chế văn hóa hiện có như: Nhà văn hóa, thư viện nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân nói chung và đồng bào có đạo nói riêng.

Chính sách đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác tôn giáo ở cơ sở hiện nay chậm được đổi mới.

-Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức là công tác quản lý nhà nước về tôn giáo

Tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo đang trong giai đoạn hoàn thiện. Ở cấp xã chưa có cán bộ chuyên trách về công tác tôn giáo, cán bộ kiêm nhiệm công tác tôn giáo thường biến động, không phải là cán bộ chuyên trách nên không am hiểu sâu sắc về vấn đề tôn giáo, điều này gây ra ảnh hưởng không nhỏ đến việc giải quyết các vấn đề tôn giáo ở chính quyền cơ sở.

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo vừa thiếu, vừa yếu. Đặc biệt là trình độ chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến tôn giáo còn nhiều hạn chế, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công tác quản lý nhà nước trong tình hình mới. Chưa thấy hết được tính nhạy cảm và những diễn biến khó lường, phức tạp trong công tác tôn giáo. Một số cán bộ nắm chưa vững các quy định của pháp luật về giải quyết các vấn đề liên quan đến tôn giáo, do đó giải quyết sự việc một cách vội vàng, không đúng trình tự quy định của pháp luật.

Nhận thức về tôn giáo và chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước về công tác tôn giáo trong một bộ phận cán bộ chưa thật đầy đủ, thiếu tính đồng bộ và thống nhất.

- Tín đồ, chức sắc, nhà tu hành

Các tổ chức, cá nhân tôn giáo đã khai thác triệt để những khía cạnh hiện nay chưa được quy định cụ thể trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành mà có lợi cho tổ chức tôn giáo để thực hiện các hoạt động tôn giáo,...

Một bộ phận chức sắc tôn giáo có biểu hiện tăng cường tiếp xúc với cá nhân, tổ chức nước ngoài; một số chức sắc tôn giáo có biểu hiện bất hợp tác với chính quyền địa phương trong việc giải quyết các vấn đề tôn giáo.

Việc đòi lại, xin lại nhà đất có nguồn gốc tôn giáo tiếp tục diễn biến phức tạp, có những sự việc đã thấy có dấu hiệu chỉ đạo thống nhất của tổ chức tôn giáo. Một số nơi giáo hội đã chỉ đạo tín đồ thực hiện một số vụ việc khi chưa được sự đồng ý của chính quyền, tạo nên sự việc “đã diễn ra, đã rồi” buộc các cấp chính quyền phải có sự quan tâm giải quyết nhằm có lợi cho các tổ chức tôn giáo.

1.3. Chủ thể, nội dung và phương thức quản lý nhà nước về tôn giáo

1.3.1. Chủ thể và đối tượng quản lý

1.3.1.1. Chủ thể quản lý

Chủ thể quản lý nhà nước về tôn giáo bao gồm các cơ quan nhà nước thuộc hệ thống hành pháp gồm: Chính phủ, UBND các cấp ngoài; ra có các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân được nhà nước trao quyền quản lý như: Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ban Tôn giáo Chính phủ - Bộ Nội vụ,...

Theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 2015 thì hiện nay chủ thể tham gia quản lý nhà nước về tôn giáo, bao gồm:

** Ở Trung ương:*

- Cơ quan và chủ thể trực tiếp quản lý: Chính phủ.

- Cơ quan và chủ thể trực tiếp tham mưu thực hiện: Ban Tôn giáo Chính phủ - Bộ Nội vụ.

** Ở cấp tỉnh:*

- Cơ quan và chủ thể trực tiếp quản lý: UBND tỉnh (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh).

- Cơ quan và chủ thể trực tiếp tham mưu thực hiện: Ban Tôn giáo – Sở Nội vụ.

** Ở cấp huyện:*

- Cơ quan và chủ thể trực tiếp quản lý: UBND cấp huyện (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện).

- Cơ quan và chủ thể trực tiếp tham mưu thực hiện: Phòng Nội vụ huyện (Phó Trưởng phòng) hoặc Phòng Tôn giáo (đối với địa phương có nhiều tôn giáo).

** Ở cấp xã:*

- Cơ quan và chủ thể trực tiếp quản lý: UBND cấp xã (Chủ tịch UBND cấp xã).

- Chủ thể trực tiếp tham mưu thực hiện: Công chức Văn phòng - thống kê.

1.3.2.2. Đối tượng quản lý

Đối tượng của quản lý nhà nước về tôn giáo bao gồm: Tín đồ, nhà tu hành, chức sắc, chức việc, các tổ chức tôn giáo và các hoạt động của họ. Là công dân Việt Nam, các tín đồ, nhà tu hành, chức sắc tôn giáo vừa mang

những đặc điểm chung của người Việt Nam, vừa mang những đặc điểm riêng của từng tôn giáo của người có đạo.

Quản lý nhà nước về tôn giáo là quá trình tác động, điều hành, điều chỉnh để các hoạt động tôn giáo diễn ra theo đúng quy định của pháp luật. Bao gồm:

- Tín đồ tôn giáo

Là người tin, theo một tôn giáo và được tổ chức tôn giáo đó thừa nhận. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo, với số lượng tín đồ tôn giáo chiếm hơn 20% dân số cả nước. Vì vậy, quản lý nhà nước phải thể hiện sự tôn trọng và bảo đảm cho nhân dân thực hiện nhu cầu đó.

Ở nước ta đa số tín đồ tôn giáo là nông dân và nhân dân lao động. Họ là những con người cần cù, sáng tạo trong lao động, anh hùng, gan dạ trong chiến đấu. Trong thời kỳ đổi mới, đồng bào có đạo luôn gắn bó với Đảng, Nhà nước, thực hiện “sống tốt đời đẹp đạo”, cùng đoàn kết xây dựng mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Nhà tu hành, chức sắc, chức việc tôn giáo

Nhà tu hành là tín đồ xuất gia, thường xuyên thực hiện nếp sống riêng theo giáo lý, giáo luật và quy định của tổ chức tôn giáo.

Chức sắc tôn giáo là tín đồ được tổ chức tôn giáo phong phẩm hoặc suy cử để giữ phẩm vị trong tổ chức. Họ là những người lãnh đạo, hướng dẫn cho các tín đồ tôn giáo hành đạo theo pháp luật và giáo lý, giáo luật.

Chức việc tôn giáo là người được tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo bổ nhiệm, bầu cử hoặc suy cử để giữ chức vụ trong tổ chức.

Tất cả những người này đều là công dân, có quyền và nghĩa vụ như nhau trước pháp luật. Thực hiện tốt pháp luật và hành đạo theo giáo lý, giáo luật của tôn giáo một cách hợp pháp.

-*Nơi thờ tự* là nơi tôn thờ thần tượng, nơi giảng bài kinh, thuyết pháp, sinh hoạt của các tôn giáo. Nơi thờ tự có sự thống nhất giữa: Vật chất, sự tôn nghiêm, trụ sở và sinh hoạt tôn giáo.

-*Sinh hoạt tôn giáo* là việc bày tỏ niềm tin tôn giáo, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi tôn giáo.

-*Đồ dùng việc đạo*, bao gồm: kinh, sách, tượng, bài vị, tranh ảnh, cờ,... mỗi đồ dùng có vai trò và vị trí khác nhau, sử dụng trong từng nghi lễ khác nhau trong sinh hoạt tôn giáo.

-*Các cơ sở vật chất khác*, bao gồm khuôn viên khu vực thờ tự, nhà cửa, ruộng đất, cơ sở từ thiện, trường học... được các tổ chức tôn giáo sử dụng lâu dài và được pháp luật bảo hộ tính hợp pháp. Đó được coi là tài sản của các tôn giáo, của các giáo hội cơ sở, nơi thực hiện các chức năng như: Lao động sản xuất, sinh hoạt tôn giáo, từ thiện,... và đây cũng là nơi diễn ra các hoạt động của các tôn giáo, tổ chức giáo hội cơ sở.

1.3.2. Nội dung quản lý

1.3.2.1. Xây dựng chính sách, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

Dựa trên cơ sở các chiến lược, kế hoạch quản lý nhà nước về tôn giáo, nhà nước đã xây dựng và ban hành hành các văn bản pháp luật để quản lý nhà nước về tôn giáo, như:

Nghị định số 69/1991/NĐ-HĐBT ngày 21/3/1991 về các hoạt động tôn giáo của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) là văn bản đầu tiên đã đề cập tương đối toàn diện các lĩnh vực hoạt động tôn giáo. Ngoài nội dung kế thừa các văn bản quy phạm pháp luật trước đó (Sắc lệnh 234/SL của Chính phủ ngày 14/6/1955 về vấn đề tôn giáo, Nghị quyết số 297/NQ của Chính phủ

ngày 11/11/1977 về một số chính sách đối với tôn giáo,...), Nghị định còn chỉnh sửa và bổ sung một số nội dung mới.

Trước yêu cầu của tình hình mới ngày 19/4/1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/1999/NĐ-CP về các hoạt động tôn giáo, thay thế Nghị định số 69/HĐBT. Căn cứ Hiến pháp năm 1992 và thể chế hoá những quan điểm của Đảng trong Nghị quyết về công tác tôn giáo, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam Khoá XI đã ban hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2004. Đây được xem như là sự kiện quan trọng đánh một dấu mốc lịch sử trên con đường hoàn thiện pháp luật điều chỉnh lĩnh vực hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam. Để việc thực hiện Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004 trong thực tiễn đạt hiệu quả thì Chính phủ đã ban hành Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ; Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ.

Trong thời gian qua, pháp luật về tôn giáo của Việt Nam đã có những bước phát triển đáng kể. Trong mỗi giai đoạn, pháp luật về tôn giáo đã kịp thời thể chế hoá những chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước Việt Nam đối với tôn giáo. Nội dung pháp luật về tôn giáo khẳng định chính sách nhất quán tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân; nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng tôn giáo để phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống lại sự nghiệp cách mạng. Đặc biệt trong công cuộc đổi mới đất nước, pháp luật về tôn giáo đã có những đóng góp quan trọng trong việc củng cố sự đoàn kết, phát huy sức mạnh nội lực của toàn dân tộc trong phát triển kinh tế và giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Hiến pháp 2013 quy định: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật” (Điều 24).

Ngày 18/11/2016, Quốc hội khóa XIV đã ban hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018. Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 có 9 chương, 68 điều, đã xác định rõ quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức tôn giáo, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động tôn giáo; tôn trọng và bảo đảm nguyên tắc những việc nội bộ của các tổ chức tôn giáo do các tôn giáo tự giải quyết theo Hiến chương, Điều lệ của các tôn giáo đã được nhà nước công nhận. Đồng thời xác định, Chính phủ Việt Nam tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam kí kết hoặc gia nhập khi có sự khác nhau giữa quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 và các điều ước đã được Việt Nam kí kết hoặc tham gia.

Đồng thời, để việc thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 thì ngày 30/12/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 162/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018. Nghị định số 92/2012/NĐ-CP của Chính phủ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Ngoài bản Hiến pháp 2013 thì các văn bản luật, văn bản quy phạm pháp luật nêu trên là cơ sở và công cụ pháp lý cao nhất và quan trọng nhất để đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không theo tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Đồng thời, đây cũng là cơ sở pháp lý để cơ quan nhà nước đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng.

1.3.2.2. Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và nghiên cứu trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo

Ở Việt Nam, Chính phủ thống nhất quản lý các lĩnh vực kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội, trong đó có lĩnh vực tôn giáo.

Bộ Nội vụ - Cơ quan của Chính phủ, tham mưu, giúp Chính phủ quản lý nhà nước trong lĩnh vực tôn giáo như: Tham gia đóng góp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về tôn giáo. Ban Tôn giáo Chính phủ là cơ quan trực thuộc Bộ Nội vụ, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo trong phạm vi cả nước và thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Các Bộ, ngành khác có liên quan phối hợp với Bộ Nội vụ trong quản lý nhà nước về tôn giáo (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội...).

UBND các cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tôn giáo ở địa phương (Trong đó: Ban Tôn giáo là tổ chức tương đương chi cục, trực thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo; Phòng Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về tôn giáo ở địa phương; ở UBND cấp xã có công chức kiêm nhiệm công tác tôn giáo giúp Chủ tịch UBND quản lý nhà nước về tôn giáo).

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tôn giáo phải thường xuyên và đặc biệt chú trọng cán bộ cơ sở. Đội ngũ nhân sự làm công tác tôn giáo là những người có bản lĩnh chính trị vững

vàng, có chuyên môn nghiệp vụ đồng thời phải hiểu biết về tôn giáo và có kiến thức toàn diện.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện bằng nhiều hình thức như cung cấp tài liệu, tập huấn, tham gia các lớp học ngắn hạn, dài hạn về quản lý nhà nước nói chung và quản lý về tôn giáo nói riêng.

1.3.2.3. Phổ biến, giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật có một ý nghĩa quan trọng trong đời sống xã hội, là công việc không thể tách rời với quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đồng thời phổ biến pháp luật cũng là khâu đầu tiên trong hoạt động thực thi pháp luật, là phương tiện để truyền tải đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới toàn thể nhân dân. Đối với lĩnh vực tôn giáo, một lĩnh vực nhạy cảm thì công tác phổ biến pháp luật cho chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo lại càng có ý nghĩa quan trọng.

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Những năm qua, công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm, chú trọng, tập trung vào các nội dung như: Quán triệt phổ biến Nghị quyết số 25/NQ-TW ngày 12/3/2003 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về công tác tôn giáo; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo,... với nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, nhằm triển khai kịp thời, thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các quy định của pháp luật về công tác tôn giáo; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác tôn giáo và đáp ứng nguyện vọng, nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo; giúp chức sắc, chức việc và bà con tín đồ các tôn giáo chuyển biến

về nhận thức, chấp hành nghiêm pháp luật trong các hoạt động tôn giáo, đồng thời tạo sự đồng thuận giữa chính quyền với giáo hội.

1.3.2.4. Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo

Các tôn giáo lớn của Việt Nam như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành... đều du nhập từ bên ngoài; do đó các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam với mức độ khác nhau, trong phạm vi điều kiện hoạt động nhất định đều có mối quan hệ với các tôn giáo đồng đạo trên thế giới. Một số tôn giáo nội sinh cũng tăng cường tìm kiếm, mở rộng liên hệ với các cộng đồng dân cư trên toàn cầu để hành đạo. Các hoạt động này đã phản ánh một bức tranh sinh động đối với hoạt động quốc tế của các tôn giáo, góp phần tháo gỡ các rào cản ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế, chính trị, ngoại giao và nhiều mặt khác trong quá trình hội nhập hiện nay; đồng thời, đóng góp tích cực trong việc quảng bá hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.

Sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam được các cơ quan quản lý quan tâm tạo điều kiện phù hợp với truyền thống mỗi nước, mỗi tôn giáo, đã tạo được sự ủng hộ của dư luận trong và ngoài nước. Nhiều hoạt động tôn giáo quốc tế lớn đã được Việt Nam tổ chức trọng thể, thành công thời gian qua, điển hình như: Hội nghị Nữ giới Phật giáo thế giới lần thứ XI (năm 2009 - 2010); Lễ Khai mạc Năm Thánh của Giáo hội Công giáo năm 2009; Hội nghị Liên Hội đồng Giám mục Á châu lần thứ X (năm 2012), Đại lễ Phật đản Liên Hợp quốc (Vesak) năm 2008, 2014... với quy mô tổ chức hoành tráng, giàu bản sắc dân tộc, gây ấn tượng với bạn bè quốc tế, là minh chứng sinh động về chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam chống lại những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo.

1.3.2.5. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật liên quan về tín ngưỡng, tôn giáo

Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo không chỉ thuần túy nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của các tín đồ, chức sắc, nhà tu hành mà còn liên quan đến các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và mọi công dân trong đời sống xã hội đều phải tuân thủ các quy định của pháp luật. Tôn giáo và tất cả các hoạt động tôn giáo cũng không thể đứng ngoài hệ thống pháp luật.

Đại hội Đại biểu toàn quốc khóa XI của Đảng khẳng định: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng trong giai đoạn mới của đất nước, động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc tín đồ sống tốt đời đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với hành vi lợi dụng tôn giáo, để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc”.

Báo cáo chính trị khóa XI trình tại Đại hội Đại biểu lần thứ XII nhấn mạnh: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Đồng thời, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc hoặc những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật”.

Để thực hiện tốt chủ trương, chính sách tôn giáo theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội khóa XII, cả hệ thống chính trị cần thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp cụ thể, trong đó có công tác thanh tra, kiểm tra, giải

quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực tôn giáo.

Thanh tra, kiểm tra về tôn giáo nhằm đảm bảo được quyền tự do tín ngưỡng của công dân, đảm bảo cho các hoạt động tôn giáo diễn ra bình thường theo đúng quy định của pháp luật; tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân, tín đồ, chức sắc, nhà tu hành để biết, hiểu rõ các quan điểm, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo của Đảng, nhà nước; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các tôn giáo.

1.3.3. Phương thức quản lý

1.3.3.1. Quản lý bằng công cụ pháp luật, chính sách

Trong quá trình phát triển lịch sử nhân loại, cùng với nhà nước, pháp luật ra đời nhằm điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, pháp luật là phương tiện, công cụ quan trọng để duy trì, bảo vệ trật tự xã hội, tạo điều kiện và định hướng cho sự phát triển xã hội. Bên cạnh tập quán, đạo đức tôn giáo, các quy định của tổ chức xã hội, dư luận xã hội, các quy ước của cộng đồng dân cư thì pháp luật là công cụ quản lý xã hội chủ yếu của nhà nước, giữa nhà nước và pháp luật luôn có mối quan hệ qua lại, tác động hỗ trợ lẫn nhau.

Hiện nay, nhà nước quản lý các hoạt động của đời sống xã hội bằng Hiến pháp, bộ luật, luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo hiện nay, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền sử dụng hệ thống các văn bản như:

1. Hiến pháp 2013.
2. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.
3. Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.
4. Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

5. Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg ngày 04/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin lành.

6. Chỉ thị số 1940/CT-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nhà, đất liên quan đến tôn giáo.

7. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về công tác tôn giáo trong tình hình mới.

8. Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để quản lý hoạt động tôn giáo.

1.3.3.2. Quản lý bằng tuyên truyền, giáo dục

Để xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam, Hiến pháp 2013 đã khẳng định: “Nhà nước quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật”. Nhiệm vụ đầu tiên là phải ban hành pháp luật, tiếp đến là tổ chức thực hiện pháp luật, trong đó, nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) được xem là cầu nối giữa việc đưa các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước đến với các tầng lớp nhân dân. Mục đích của nhiệm vụ tuyên truyền, PBGDPL là nhằm xây dựng ý thức pháp luật, làm cho nhân dân, cán bộ, công chức có lòng tin vào pháp luật, có thói quen, động cơ tích cực trong thực hiện pháp luật.

Sinh thời, V.I.Lênin từng chỉ rõ: “Tuyên truyền là cần thiết và chúng ta không nên sợ phải lặp đi lặp lại... Và nếu chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã quá chú ý nhiều đến việc tuyên truyền, thì cần nói rằng chúng ta còn phải làm việc đó nhiều hơn gấp trăm lần nữa”. Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã đặc biệt coi trọng công tác giáo dục pháp luật, ngay từ Đại hội VI Đảng ta đã nhấn mạnh: Phải coi trọng công tác giáo dục, tuyên truyền, giải thích pháp luật.

Đưa việc giáo dục pháp luật vào hệ thống các trường của Đảng, của nhà nước (kể cả các trường phổ thông, đại học), của các đoàn thể nhân dân. Cán bộ quản lý các cấp từ trung ương đến đơn vị cơ sở phải có kiến thức về quản lý hành chính và hiểu biết pháp luật.

Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Chỉ thị đã tạo một bước phát triển mới về nhận thức và lãnh đạo công tác PBGDPL, thể hiện quyết tâm của Đảng và nhà nước, toàn dân ta trong việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Để triển khai thực hiện Chỉ thị này, Chính phủ ban hành Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia PBGDPL và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010. Ngày 25/5/2017, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định số 705/QĐ-TTg ban hành chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 qua đó tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật trong toàn xã hội; đưa công tác PBGDPL dần ổn định, bền vững, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, góp phần bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền được thông tin về pháp luật của công dân.

Quản lý nhà nước về tôn giáo còn được thực hiện thông qua các biện pháp tuyên truyền PBGDPL cho nhân dân như lồng ghép trong các chương trình dạy học, đào tạo ở các trường lớp ở nhiều bậc học khác nhau, thông qua các hoạt động văn hóa, xã hội,...

Sự phối hợp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật.

Thăm hỏi, gặp gỡ, trao đổi trực tiếp các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo để nắm bắt tâm tư nguyện vọng và nhu cầu chính đáng của đồng bào có đạo đồng thời tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật của Đảng, nhà nước tới đồng bào có đạo.

1.3.3.3. Quản lý nhà nước bằng công cụ kinh tế - hành chính

Nhà nước sử dụng phương thức quản lý hành chính đó là nhà nước tác động trực tiếp đến các cá nhân, tổ chức thuộc đối tượng quản lý bằng quy định trực tiếp nghĩa vụ của họ qua những mệnh lệnh dựa trên quyền lực nhà nước và sự phục tùng.

Công cụ kinh tế được nhà nước sử dụng một cách gián tiếp tác động lên đối tượng quản lý thông qua các đòn bẩy kinh tế. Nó được thể hiện dưới hai dạng: Thưởng hoặc phạt liên quan trực tiếp đến lợi ích kinh tế.

Các cơ quan nhà nước nhà có thẩm quyền trong phạm vi quyền hạn của mình có thể áp dụng hình thức thưởng đối với các tổ chức tôn giáo, các cá nhân liên quan có thành tích tốt trong hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật. Hình thức thưởng mà các cơ quan nhà nước thưởng sử dụng có thể bằng tiền, hiện vật quy đổi,...

Phạt đối với các cá nhân, tổ chức tôn giáo có những hành vi, hoạt động tôn giáo trái với quy định của Hiến pháp, pháp luật. Tùy vào mức độ và hậu quả gây ra, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể áp dụng biện pháp xử phạt phù hợp theo quy định của pháp luật.

1.4. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về tôn giáo ở một số địa phương

1.4.1. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về tôn giáo ở huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quảng Điền là huyện tiếp giáp về phía Đông Nam của huyện Phong Điền, là huyện được chia tách từ huyện Hương Điền cũ (gồm huyện Phong Điền, huyện Quảng Điền và thị xã Hương Trà). Huyện Quảng Điền hiện có 03

tôn giáo gồm Phật giáo, Công giáo và Tin lành với số lượng tín đồ khá đông (khoảng 17.583 tín đồ) chiếm 19,53% dân số toàn huyện Quảng Điền. Các tổ chức tôn giáo trên địa bàn huyện Quảng Điền ngày một tăng cường, củng cố đức tin, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, xây dựng cơ sở thờ tự; nội dung hoạt động đã bám vào Giáo luật, hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo và quy định của pháp luật; tín đồ các tôn giáo tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, từ thiện nhân đạo,... Tuy vậy, ở một số cơ sở tôn giáo chấp hành chưa nghiêm các quy định của pháp luật, như: Cơi nới, lấn chiếm đất đai; nâng cấp, xây dựng, sửa chữa các cơ sở thờ tự không xin phép chính quyền; một số cá nhân lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo truyền đạo trái pháp luật. Từ thực tiễn quản lý nhà nước về tôn giáo và tình hình tôn giáo của huyện Quảng Điền, bước đầu một số kinh nghiệm có thể rút ra là:

Một là, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể cần tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết về công tác tôn giáo; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; Tuyên truyền cho nhân dân nói chung và đồng bào có đạo nói riêng hiểu rõ và thực hiện đúng quan điểm, chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước ta hiện nay, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Hai là, quan tâm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết lương giáo, tôn trọng, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; chủ động gặp gỡ, đối thoại tạo sự gần gũi, hiểu biết lẫn nhau giữa cấp ủy Đảng, chính quyền với các chức sắc, nhà tu hành. Động viên, khuyến khích chức sắc, tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt phương châm sống “Tốt đời, đẹp đạo” “Kính chúa yêu nước”, tham gia có hiệu quả các phong trào ở địa phương.

Ba là, quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giải quyết một vấn đề tôn giáo

phải có ý kiến thống nhất của tất cả các cấp, các ngành có liên quan, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ; tạo điều kiện đảm bảo cho các tôn giáo hoạt động bình thường theo quy định của pháp luật; nắm bắt, xử lý kịp thời những vấn đề phức tạp phát sinh ngay từ cơ sở. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật, các phần tử lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền làm mất ổn định tình hình an ninh, trật tự, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Bốn là, phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, coi trọng công tác tuyên truyền, vận động quần chúng là người có đạo trong hoạt động tôn giáo; làm tốt công tác tranh thủ chức sắc, chức việc trong tôn giáo. Thông qua đó để tuyên truyền, vận động đồng bào các tôn giáo chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh làm hạt nhân cho mọi phong trào. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo cũng như công tác phát triển đảng viên trong vùng đồng bào có đạo.

Năm là, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ làm công tác tôn giáo từ huyện đến xã gắn với việc tăng cường tập huấn nghiệp vụ thường xuyên để nâng cao trình độ, năng lực và kỹ năng vận động của cán bộ, công chức.

1.4.2. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về tôn giáo ở thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hương Trà là thị xã tiếp giáp về phía Tây Nam của huyện Phong Điền. So với huyện Phong Điền và huyện Quảng Điền thì thị xã Hương Trà có nhiều lợi thế hơn về sự phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, cơ sở hạ tầng, đời sống của nhân dân được nâng cao, các dịch vụ phát triển mạnh trong những năm trở lại đây. Thị xã Hương Trà có đông đồng bào theo tôn giáo trong đó tập trung nhất là Phật giáo và Công giáo, với nhiều tổ chức tôn giáo cơ sở và cơ sở thờ tự lớn, nhỏ. Tình hình tôn giáo trên địa bàn thị xã ngày càng chuyên

biến phức tạp do xu thế phát triển, các tổ chức tôn giáo tăng cường và củng cố tổ chức tôn giáo cơ sở, mở rộng quy mô số lượng tín đồ tham gia các hoạt động tôn giáo, tầm ảnh hưởng của các cơ sở tôn giáo ngày càng tăng. Một số phần tử tự xưng các tổ chức tôn giáo trái phép hoạt động nhằm lôi kéo quần chúng, tín đồ, chức sắc để phô trương lực lượng, công khai các tổ chức trái phép này và tăng cường chống phá gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về tôn giáo của thị xã Hương Trà. Từ những sự việc liên quan đến hoạt động tôn giáo diễn ra trên địa bàn thị xã Hương Trà thời gian vừa qua, bước đầu rút ra một số kinh nghiệm trong quản lý nhà nước về tôn giáo như sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là trên lĩnh vực tôn giáo cho cán bộ, nhân dân, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo hiểu và thực hiện tốt.

Hai là, tăng cường sự phối hợp, thống nhất chỉ đạo sâu sát, hiệu quả trong việc quản lý, cũng như giải quyết các vấn đề diễn biến phức tạp, các điểm nóng trong tôn giáo. Phát huy vai trò của người có uy tín trong các tổ chức tôn giáo, thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, tranh thủ chức sắc, chức việc, nhà tu hành làm công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật nhà nước đến người dân, tín đồ tôn giáo.

Ba là, thành lập Ban Chỉ đạo về công tác tôn giáo để xây dựng phương pháp quản lý, tổ chức điều hành, triển khai thực hiện và kiểm tra công tác; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo có lập trường chính trị vững vàng, đủ trình độ, năng lực và kinh nghiệm trong vận động cũng như xử lý các tình huống liên quan đến tôn giáo phát sinh trong đời sống hằng ngày.

Bốn là, thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình hoạt động các tôn giáo và công tác tôn giáo của chính quyền các cấp qua đó

nhằm nâng cao nhận thức của chính quyền các cấp trong việc quản lý nhà nước về công tác tôn giáo; chú trọng công tác giải quyết khiếu nại nói chung, về đất đai tôn giáo nói riêng, coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

Năm là, duy trì chế độ giao ban nghe báo cáo tình hình tôn giáo, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ công tác tôn giáo của các đơn vị nhằm phát hiện và xử lý ngay từ cơ sở những vụ việc liên quan đến công tác tôn giáo.

1.4.3. Bài học kinh nghiệm cho huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

Trong những năm qua, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, nhưng cán bộ và nhân dân huyện nhà đã cố gắng nỗ lực vượt bậc để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh; đời sống vật chất tinh thần của nhân dân tiếp tục được nâng lên. Các mục tiêu về phát triển kết cấu hạ tầng, sản xuất phát triển, góp phần tăng năng lực sản xuất, thu hút nguồn lực đầu tư, hình thành các vùng động lực phát triển, giảm tỷ lệ hộ nghèo, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân đều đạt kết quả quan trọng. Văn hóa xã hội, giáo dục, y tế có chuyển biến tích cực. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục được đẩy mạnh, dân chủ ở cơ sở được tăng cường. Công tác quy hoạch phát triển đô thị thị trấn, các trung tâm tiêu vùng tạo được diện mạo, khang trang hơn, bộ mặt nông thôn tiếp tục đổi mới.

Nhìn chung, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn huyện nói chung, đồng bào tôn giáo nói riêng ngày càng được cải thiện. Niềm tin của đồng bào có đạo đối với Đảng, Nhà nước ngày càng được củng cố và tăng cường; sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc được phát huy, đồng bào tôn giáo tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tình hình tôn giáo trên địa bàn huyện diễn ra bình thường, ổn định, sinh hoạt của các tổ chức tôn

giáo tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt phương châm “sống tốt đời đẹp đạo”. Nhận thức của đa số cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta trong công tác tôn giáo được nâng lên. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng đã được quan tâm thường xuyên hơn; hoạt động quản lý Nhà nước về công tác tôn giáo từ huyện đến cơ sở có hiệu quả hơn; công tác tuyên truyền vận động, tranh thủ chức sắc, người có uy tín trong tín đồ các tôn giáo được tăng cường; chức sắc và đồng bào các tôn giáo chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xây dựng cuộc sống gắn bó giữa đạo với đời trong đồng bào có đạo, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tích cực tham gia vào việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh trên địa bàn huyện.

Nâng cao tính thiết thực của sự phối, kết hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 và các quy định trong quản lý nhà nước về tôn giáo. Phòng Nội vụ huyện là phòng chuyên môn chịu trách nhiệm tham mưu trực tiếp cho UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện trong quản lý nhà nước về tôn giáo; chủ động phối hợp với các phòng ban, chuyên môn, các tổ chức đoàn thể để làm tốt công tác tham mưu.

Kiên toàn bộ máy tổ chức và cán bộ làm công tác tôn giáo chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tôn giáo từ huyện đến cơ sở. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về công tác tôn giáo, đặc biệt là những lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về các tôn giáo giúp cán bộ làm công tác tôn giáo nắm vững được các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vận dụng vào thực tiễn để tham mưu tốt cho cấp ủy và chính quyền các địa phương thực hiện tốt công tác tôn giáo. Thành lập Ban chỉ đạo công tác tôn giáo của huyện.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tôn giáo.

Trước những vụ việc liên quan đến hoạt động tôn giáo ở một số địa phương lân cận (như Quảng Điền, Hương Trà), có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự của huyện Phong Điền. Huyện ủy-HĐND-UBND-UBMTTQVN huyện Phong Điền phải chủ động, kịp thời chỉ đạo các ban, ngành có liên quan có các biện pháp xử lý các tình huống có thể xảy ra.

Trước những diễn biến khó lường trong hoạt động tôn giáo của các địa phương lân cận, huyện Phong Điền chỉ đạo chính quyền các địa phương tổ chức nắm chắc tình hình, sẵn sàng có biện pháp xử lý với các tình huống có thể xảy ra. Hạn chế việc trao đổi thông tin giữa các tín đồ có động cơ không tốt liên hệ và trao đổi với nhau nhằm tránh tình trạng lôi kéo làm bất ổn tình hình chính trị, xã hội trên địa bàn.

Chủ động phối hợp với các địa phương lân cận để nắm bắt tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý. Trong tình hình xấu, ngoài khả năng và thẩm quyền giải quyết của huyện cần phải kịp thời báo cáo chính quyền cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo và có biện pháp giải quyết kịp thời.

Tiểu kết Chương 1

Như vậy, qua nghiên cứu ban đầu tác giả đã phân tích và làm rõ một số vấn đề liên quan đến đề tài nghiên cứu.

Thứ nhất, tác giả đã phân tích và làm rõ một số khái niệm cơ bản liên quan đến tôn giáo như: Khái niệm tín ngưỡng, hoạt động tín ngưỡng; tôn giáo, hoạt động tôn giáo; tín đồ, chức sắc, chức việc; quản lý nhà nước về tôn giáo đây là những khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài, là một trong những cơ sở khoa học quan trọng trong việc nghiên cứu đề tài.

Thứ hai, tác giả đã chỉ ra sự cần thiết và các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về tôn giáo như: Vai trò của nhà nước trong quản lý ngành và lĩnh vực; các yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về tôn giáo.

Thứ ba, tác giả cũng đã phân tích và chỉ rõ chủ thể, nội dung và phương thức quản lý nhà nước về tôn giáo gồm chủ thể và đối tượng quản lý, nội dung quản lý; các công cụ, phương thức mà nhà nước sử dụng trong quản lý nhà nước về tôn giáo.

Thứ tư, tác giả cũng đã liên hệ, trao đổi kinh nghiệm với một số địa phương lân cận huyện Phong Điền như: huyện Quảng Điền, thị xã Hương Trà trong công tác QLNN về tôn giáo. Đồng thời, tác giả cũng rút ra một số bài học kinh nghiệm cho huyện huyện Phong Điền trong công tác QLNN về tôn giáo trên địa bàn huyện.

Những nội dung mà tác giả phân tích tại chương 1 là tiền đề và cơ sở để tiếp tục nghiên cứu các chương tiếp theo.

Chương 2
THỰC TRẠNG TÔN GIÁO VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHONG ĐIỀN,
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

2.1. Khái quát điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội có ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền

2.1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

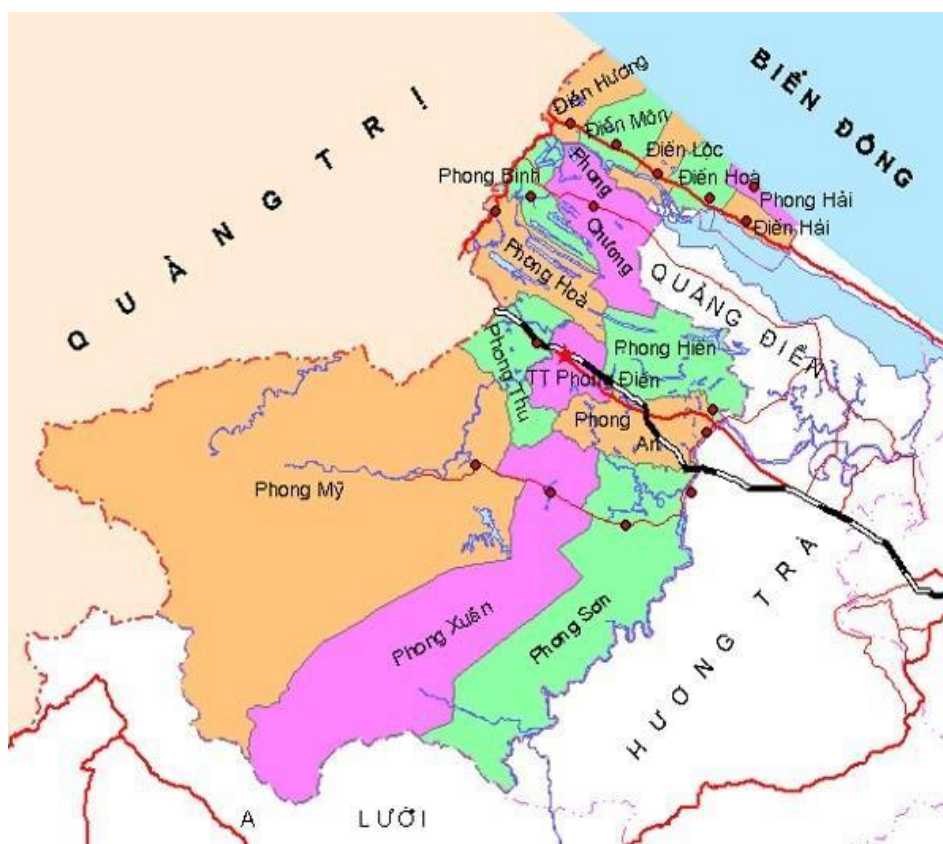
2.1.1.1. Vị trí địa lý

Huyện Phong Điền nằm ở cửa ngõ phía Bắc tỉnh Thừa Thiên Huế, có tọa độ địa lý (chỉ tính đất liền) từ 16°20'55" đến 16°44'30" vĩ Bắc và 107°3'00" đến 107°30'22" kinh Đông. Phía Bắc giáp huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, về phía Tây, Tây Nam và phía Nam, Phong Điền giáp huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị và huyện A Lưới, về phía Đông và Đông Nam, Phong Điền giáp huyện Quảng Điền và thị xã Hương Trà, về phía Đông Bắc giáp biển Đông với đường bờ biển thẳng tắp theo hướng Tây Bắc - Đông Nam trên chiều dài gần 16 km.

Huyện Phong Điền hiện nay có 16 đơn vị hành chính, gồm 01 thị trấn Phong Điền và 15 xã: Phong Hiền, Phong An, Phong Sơn, Phong Xuân, Phong Mỹ, Phong Thu, Phong Hòa, Phong Bình, Phong Chương, Điền Hương, Điền Môn, Điền Lộc, Điền Hòa, Điền Hải và Phong Hải. Toàn huyện gồm có 136 thôn, bản, tổ dân phố.

Phong Điền có dân số 116.682 người, diện tích đất tự nhiên trên 953,751km². Trong đó, đất nông nghiệp chiếm 69,53%, đất phi nông nghiệp chiếm 10,11% các loại đất khác chiếm 20,34% có đất cát nội đồng 10.000ha và cát ven biển 7.000ha với lợi thế là vùng có 3 dạng địa hình: Vùng núi, gò đồi; đồng bằng; đầm phá và ven biển. Huyện có Quốc lộ 1A dài gần 17km và

đường sắt Bắc-Nam đi qua, bờ biển dài gần 16km và mặt nước phá Tam Giang rộng gần 600ha. Với vị trí địa lý khá nhiều thuận lợi, Phong Điền có tiềm năng và điều kiện để phát triển công nghiệp, trọng tâm là phát triển hạ tầng khu công nghiệp Phong Điền và phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. Chương trình xây dựng nông thôn mới, trọng tâm là tái cơ cấu nông nghiệp toàn diện và đề án phát triển dịch vụ, du lịch...



Lược đồ hành chính huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

(Nguồn <https://phongdien.thuathienhue.gov.vn>)

2.1.1.2. Điều kiện tự nhiên

Khí hậu Phong Điền mang đặc điểm khí hậu tỉnh Thừa Thiên Huế, có nền tảng chung với khí hậu cả nước. Đó là tính chất khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hoá mạnh mẽ, diễn biến thất thường. Nhưng khác với khí hậu phía Bắc và phía Nam, do thuộc khí hậu vùng duyên hải Trung Bộ hay khí hậu

Đồng Trường Sơn nên có những nét độc đáo, phản ánh tác dụng quan trọng của địa hình Trường Sơn, đồng thời thể hiện tính chất chuyển tiếp giữa hai miền khí hậu nói trên do vị trí địa lý nằm ở khu vực trung gian, độ ẩm cao tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển chăn nuôi, trồng trọt. Tuy nhiên, bên cạnh đó Phong Điền cũng thường xuyên hứng chịu những tác động khắc nghiệt của thiên nhiên như mùa hè thì nắng nóng kéo dài do ảnh hưởng của gió Lào gây hạn hán, khô cạn, mùa mưa thì thường hứng chịu nhiều trận bão, lũ lụt...

2.1.2. Kinh tế

Tính đến năm 2017, cơ cấu kinh tế huyện Phong Điền chuyển dịch theo hướng hợp lý tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 14,4%/15%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng nâng dần tỷ trọng sản xuất công nghiệp (chiếm 58%) và giảm dần tỷ trọng sản xuất nông nghiệp (chiếm 26%).

Trong Nông nghiệp: Giá trị sản xuất tăng 5,81% so với năm trước liền kề (trong đó: nông nghiệp tăng 6,73%, lâm nghiệp tăng 13,3% và ngư nghiệp giảm 4,9%). Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 61.259 tấn vượt 1.259 tấn so với kế hoạch. Nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng chuỗi liên kết giá trị hàng hóa được triển khai thực hiện mang lại hiệu quả, góp phần giảm chi phí, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp. Ngành chăn nuôi của huyện gặp nhiều khó khăn, số lượng tổng đàn giảm so với cùng kỳ nhưng chất lượng đàn được cải thiện. Mô hình sản xuất theo hướng trang trại, gia trại phát triển mạnh, hiện có 09 trang trại chăn nuôi tập trung, có 04 trang trại đã đi vào hoạt động hiệu quả. Diện tích nuôi trồng thủy hải sản, nhất là nuôi tôm trên cát giảm, do ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển, sản lượng tôm ước đạt 2.800 tấn. Công tác trồng rừng, quản lý, bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng được triển khai tích cực, đến nay, tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%. Hoàn thành việc chuyển đổi hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng - tiểu thủ công nghiệp: Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng 18,48%. Đến nay, Khu Công nghiệp Phong Điền đã thu hút được 17 dự án với tổng vốn đăng ký hơn 10 nghìn tỷ đồng, tỷ lệ lấp đầy đạt trên 40%. Các nhà máy sản xuất công nghiệp đang hoạt động ổn định, có hiệu quả và đang mở rộng quy mô sản xuất như: Công ty Scavi Huế, Tổng Công ty Viglacera đang đầu tư hạ tầng; cơ sở sản xuất men Frit của Công ty Cổ phần frit Phú Xuân, nhà máy gỗ của Công ty TNHH Lee&Park Wood Complex, Glasico... Năm 2016, hưởng ứng “*Năm doanh nghiệp và phát triển Hợp tác xã*”, Huyện triển khai thực hiện có hiệu quả đến nay, toàn huyện có 153 doanh nghiệp, 50 Hợp tác xã đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau. Các nghề, làng nghề truyền thống tiếp tục được duy trì, một số làng nghề hoạt động có hiệu quả như: Mộc mỹ nghệ Mỹ Xuyên, đan lưới Vân Trình, tương măng Phong Mỹ. Phối hợp tham gia trưng bày, triển lãm các sản phẩm làng nghề truyền thống tại Lễ hội Festival nghề truyền thống Huế.

Về dịch vụ: Giá trị sản xuất tăng 14,3% so với năm trước liền kề, các loại hình dịch vụ trên địa bàn huyện phát triển khá, ngày càng phong phú, đa dạng như: Dịch vụ về thương mại, dịch vụ về nông nghiệp, dịch vụ vận tải, tín dụng ngân hàng, y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường,... hiện nay, đang tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư tại Khu trung tâm thương mại An Lỗ, ngã tư Tỉnh lộ 9 - Quốc lộ 1A, chợ Phò Trạch,...

2.1.3. Xã hội

- Về văn hóa

Phong Điền là huyện có truyền thống văn hóa lâu đời nằm trong vùng giao thoa văn hóa Việt - Chăm, các thế hệ cư dân ở đây từ đời này sang đời khác lao động cần cù, dũng cảm đương đầu với biết bao khó khăn, vất vả, đã sáng tạo nên nhiều thành tựu văn hóa vật thể như những công trình kiến trúc

từ đình chùa đền miếu, lăng mộ đến nhà thờ các họ phái. Các di tích văn hóa lịch sử với mức độ cổ kính khác nhau có thể tìm thấy khắp các làng xã trong huyện.

Bên cạnh đó, Phong Điền còn là vùng đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Trong tất cả các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, nhân dân huyện Phong Điền đều tích cực tham gia, có nhiều đóng góp to lớn cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Văn hóa xã hội trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực, ngành giáo dục huyện nhà nhiều năm liền được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, ngành y tế có nhiều thay đổi, trên địa bàn huyện có Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2, Trung tâm Y tế huyện và 16 trạm y tế. Tính đến cuối năm 2017, toàn huyện có 41 trường đạt chuẩn quốc gia, 16/16 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế. Nhìn chung, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn huyện ngày càng được cải thiện.

- Về trình độ dân trí

Trên địa bàn huyện đã đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học và bậc học, đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Giải quyết tốt quan hệ giữa phổ cập và nâng cao, đại trà và mũi nhọn. Xây dựng đội ngũ giáo viên có đạo đức và trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Quan tâm phát triển giáo dục mầm non. Cũng cố kết quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục đúng độ tuổi. Năm 2015 có 50% số xã đạt phổ cập phổ thông trung học, phấn đấu đến năm 2020 đạt 100%.

Cơ bản hoàn thành kiên cố hóa trường học, tăng hóa hệ thống trường phổ thông. Xây dựng hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu 100% trường tiểu học có đủ điều kiện tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Đây

manh xã hội hóa giáo dục và khuyến khích phát triển hệ thống nuôi dạy trẻ, trường mẫu giáo tư thực.

- Về phong tục tập quán

Phong tục tập quán là những nếp sống, phong tục do những người sống trong xã hội tự đặt ra, nó được áp dụng vào đời sống hằng ngày và phục vụ cho mọi người nhưng không mang tính chất vi phạm pháp luật. Phong tục cũng dần được thay đổi khác đi để phù hợp với đời sống hiện tại của từng thời kỳ và phong tục tập quán cũng ảnh hưởng đến các hoạt động tâm linh như thờ cúng tổ tiên, các hoạt động văn hóa mang tính tâm tình. Mỗi vùng, miền đều có những phong tục tập quán riêng biệt nên trong sinh hoạt tôn giáo cũng có những điểm riêng biệt dù là cùng một tôn giáo.

Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của huyện Phong Điền như trên có ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện nói chung và trong đó có quản lý nhà nước về tôn giáo nói riêng.

2.2. Thực trạng tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

2.2.1. Khái quát về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền

Huyện Phong Điền có hai tôn giáo chính đó là Phật giáo và Công giáo, với 38 chức sắc, 64 cơ sở thờ tự và hơn 13.565 tín đồ, chiếm khoảng 11,6% dân số toàn huyện. Thời gian gần đây, trên địa bàn huyện đã xuất hiện thêm một tôn giáo nữa đó là đạo Tin lành (chưa được công nhận tư cách pháp nhân) và số lượng tín đồ chưa đông (53 người, tập trung tại xã Phong Xuân và xã Phong Hải), nhưng xu hướng phát triển trong thời gian tới rất phức tạp và khó lường.

So với toàn tỉnh Thừa Thiên Huế, các tôn giáo ở huyện Phong Điền chiếm số lượng nhỏ về quy mô tín đồ, chức sắc và cơ sở thờ tự. Thời gian qua, tình hình tôn giáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, sinh hoạt tôn giáo

và đời sống tôn giáo của tín đồ, chức sắc, chức việc diễn ra bình thường. Đại bộ phận chức sắc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo trong toàn huyện yên tâm và tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo và phấn khởi trước những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước. Các tổ chức tôn giáo, chức sắc, nhà tu hành, tín đồ đã tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội làm giàu cho gia đình, quê hương, đồng thời tham gia thường xuyên vào công tác từ thiện, nhân đạo, xây dựng gia đình văn hóa ở khu dân cư, thể hiện phương châm sống “tốt đời đẹp đạo”... tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng địa phương, nhất là trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh những mặt đạt được, thời gian vừa qua tình hình tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền cũng nổi lên một số vấn đề cần quan tâm từ phương diện quản lý nhà nước, đó là:

- Hoạt động, lợi dụng chính sách tự do tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta để tổ chức truyền đạo trái phép, lôi kéo tín đồ vào sinh hoạt tại các tổ chức chưa được nhà nước công nhận vẫn còn diễn ra.

- Một số cơ sở tôn giáo chưa tuân thủ quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, các quy định khác của Trung ương và của địa phương liên quan đến tôn giáo.

- Trong xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự một số cơ sở tôn giáo tự ý huy động tín đồ triển khai xây dựng, sửa chữa khi chưa lập thủ tục đề nghị cấp giấy phép xây dựng hoặc cố tình xây dựng các hạng mục công trình sai lệch so với nội dung giấy phép đã được cấp.

2.2.2. Các tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

2.2.2.1. Phật giáo

Trên địa bàn huyện Phong Điền, Phật giáo có sự phát triển lâu đời, toàn huyện có 52 cơ sở thờ tự, trong đó có 01 Chùa Giáo hội huyện Phong Điền là

nơi đóng trụ sở của Văn phòng Ban Trị sự GHPG Việt Nam huyện Phong Điền; có 01 Chùa được công nhận là di tích cấp Quốc gia (Chùa Giác Lương, xã Phong Hiền); trong những năm qua, được sự quan tâm của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế trên địa bàn huyện có 06 cơ sở tôn giáo đã được giao đất mới để xây dựng cơ sở thờ tự, toàn huyện có 25 chức sắc (gồm 19 Đại đức và 06 Sư cô), với số lượng tín đồ 8.711 người (gồm 3.754 nam; 4.957 nữ), chiếm tỷ lệ 7,5% dân số toàn huyện.

Hoạt động Phật giáo trên địa bàn huyện thời gian qua cơ bản thuần túy, phần lớn các chức sắc, tín đồ có mối quan hệ gần gũi với chính quyền địa phương, thực hiện tốt chính sách đoàn kết đồng bào tôn giáo trong sự nghiệp đổi mới, tích cực tham gia vào các phong trào, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tham gia xây dựng cuộc sống “tốt đời đẹp đạo”. Thường xuyên tổ chức hoạt động lễ hội cầu nguyện quốc thái dân an; nhân ngày lễ Thương binh, liệt sỹ 27/7 chức sắc và tín đồ Phật giáo cùng với chính quyền các cấp tổ chức lễ cầu siêu tưởng nhớ công ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và các anh hùng liệt sỹ đã hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Tham gia tích cực vào các lĩnh vực an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe cộng đồng bằng nhiều hình thức khác nhau để hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn, được cộng đồng ghi nhận đánh giá cao, như mở lớp học tình thương, chăm sóc trẻ mồ côi, tham gia các phong trào cứu trợ đồng bào thiên tai, lũ lụt, đền ơn đáp nghĩa... luôn được chức sắc và tín đồ Phật tử nhiệt tình hưởng ứng. Nhiều ngôi chùa không chỉ là nơi thực hành nghi lễ tôn giáo cho tín đồ mà còn là nơi khám chữa bệnh, dạy học cho người dân địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những hoạt động thuần túy tôn giáo của đạo Phật, trên địa bàn huyện có cơ sở tôn giáo Phước Nguyên, thị trấn Phong Điền (chưa vào sinh hoạt với Giáo hội Phật giáo Việt Nam) thường có những hoạt động, sự việc như: Xây dựng, sửa chữa không xin phép cấp có thẩm quyền

tạo dư luận không tốt, đồng thời gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về tôn giáo của địa phương; có thái độ thiếu hợp tác và thiếu thiện chí trong giải quyết công việc với chính quyền địa phương.

2.2.2.2. Công giáo

Trên địa bàn huyện Phong Điền, Công giáo có 11 cơ sở thờ tự và 01 Dòng Mến Thánh giá, số lượng tín đồ phân bố hầu hết các địa bàn trên toàn huyện, toàn huyện có 07 Linh mục quản xứ, 06 nữ tu, với số lượng tín đồ 4.801 người (gồm 2.323 nam; 2.478 nữ), chiếm tỷ lệ 4,2% dân số toàn huyện.

Giáo hội Công giáo trên địa bàn huyện trong những năm trở lại đây tiếp tục xây dựng, phát triển giáo hội về mọi mặt. Trọng tâm là củng cố đức tin, phát triển tín đồ, củng cố tổ chức giáo hội. Năm 2017, Tổng Giáo phận Huế đã đề nghị chia, tách các giáo xứ để chuyển Linh mục quản xứ đến đảm nhiệm việc quản lý mục vụ tại các giáo xứ mới được chia, tách này.

Các Giáo họ, Giáo xứ của Công giáo trên địa bàn huyện đã tích cực tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước “xây dựng họ đạo, giáo xứ tiên tiến”, “Gia đình giáo dân gương mẫu”... tạo được nhiều điển hình, mô hình mới, nhiều nội dung phong trào thi đua yêu nước ở các khu dân cư có đạo được thực hiện tốt.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, một số Giáo xứ thiếu thiện chí trong hợp tác với chính quyền để giải quyết những vấn đề có liên quan đến vấn đề tôn giáo của cơ sở như trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không thực hiện nghiêm túc công tác đăng ký chương trình hoạt động hàng năm theo quy định; tiếp nhận người vào tu, xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự nhưng không báo cáo, đăng ký với cấp có thẩm quyền; một số trường hợp cố tình tạo ra “việc đã rồi” để gây khó khăn với chính quyền các cấp; trong một số hoạt động tôn giáo, các tổ chức tôn giáo thuộc Công giáo cho rằng đây là công việc nội bộ của Giáo hội, không tuân thủ các quy định của pháp luật.

Như vậy, có thể rút ra được một số nét đặc trưng về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền như sau:

- Trên địa bàn huyện có hai tôn giáo chính đó là: Phật giáo và Công giáo;
 - Hầu hết các xã, thị trấn đều có tín đồ tôn giáo;
 - Tín đồ tôn giáo chủ yếu là công nhân và nhân dân lao động.
 - Tình hình tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền là cơ bản ổn định.

Tuy có khác nhau về giáo lý, giáo luật nhưng đại đa số quần chúng tín đồ các tôn giáo trên địa bàn huyện có tinh thần đoàn kết, yêu nước, gắn bó đồng hành cùng dân tộc.

2.3. Thực trạng quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

2.3.1. Triển khai chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Huyện

Đảng và Nhà nước ta không ngừng xây dựng và hoàn thiện các chính sách, pháp luật tạo hành lang pháp lý đầy đủ, thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Huyện Phong Điền thường xuyên tuyên truyền tập huấn, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác tôn giáo cho đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo và các chức sắc, chức việc các tôn giáo nắm rõ.

Thông qua các kênh thông tin đại chúng và bằng biện pháp nghiệp vụ đã tuyên truyền nhằm đưa chủ trương, chính sách đổi mới về tôn giáo đến với các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo để họ có thông tin, hiểu biết pháp luật và thực hiện đúng chính sách, pháp luật.

Xử lý nghiêm minh các hành vi lợi dụng hoạt động tôn giáo để mưu cầu cá nhân và có những hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước.

Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến quản lý nhà nước về tôn giáo ở huyện Phong Điền đang áp dụng gồm có:

-Những văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tôn giáo mang tính áp dụng chung:

1. Hiến pháp 2013;
2. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016;
3. Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;
4. Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;
5. Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg ngày 04/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin lành;
6. Chỉ thị số 1940/CT-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nhà, đất liên quan đến tôn giáo;
7. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2005 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương (khóa IX) về công tác tôn giáo trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, còn có các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến hoạt động tôn giáo như: Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật xử phạt vi phạm hành chính, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự,...

-Những văn bản quy phạm pháp luật áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, gồm:

1. Quyết định số 177-QĐ/TU ngày 12/01/2016 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về việc thành lập Ban chỉ đạo Công tác tôn giáo tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chế độ đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện *(trong đó có nội dung quy định liên quan đến tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo)*.

- Văn bản áp dụng trên địa bàn huyện Phong Điền

Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND huyện Phong Điền về việc ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền.

2.3.2. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Huyện

- Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền

Bộ máy và nguồn nhân lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tôn giáo hiện nay trên địa bàn huyện là do UBND huyện Phong Điền chịu trách nhiệm.

Căn cứ quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; thực hiện chủ trương tiếp tục phân cấp, phân quyền trong quản lý hành chính nhà nước và tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động, hiện nay UBND huyện Phong Điền là cơ quan chính quyền trực tiếp quản lý nhà nước về tôn giáo.

UBND huyện Phong Điền giao Phòng Nội vụ huyện trực tiếp tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện quản lý nhà nước về tôn giáo.

Phòng Nội vụ huyện Phong Điền hiện nay được giao 09 biên chế trong đó có 01 Phó Trưởng phòng và 01 chuyên viên được giao phụ trách lĩnh vực

tôn giáo. Những người phụ trách lĩnh vực tôn giáo đều có trình độ đại học trở lên và đã được tham gia nhiều lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về tôn giáo.

Ở các xã, thị trấn đội ngũ cán bộ phụ trách công tác tôn giáo còn mang tính kiêm nhiệm, hầu hết là công chức Văn phòng – Thống kê tham mưu Chủ tịch UBND xã, thị trấn quản lý về tôn giáo trên địa bàn. Bên cạnh đó, trên địa bàn huyện Phong Điền còn có đội ngũ cán bộ cốt cán làm công tác tôn giáo trên địa bàn các xã, thị trấn.

Cán bộ cốt cán vùng giáo là những cán bộ, Đảng viên có hiểu biết về tôn giáo trên địa bàn sinh sống, có khả năng nắm bắt được tư tưởng của quần chúng, tín đồ tôn giáo trên địa bàn và có mối liên hệ với cơ quan quản lý có thẩm quyền để làm nòng cốt trong công tác nắm bắt tình hình, vận động quần chúng. Đội ngũ cán bộ cốt cán vùng giáo trên địa bàn huyện Phong Điền hoạt động rất có hiệu quả trong công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước cũng như công tác vận động quần chúng, nhân dân, tín đồ tôn giáo và nắm bắt tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn.

Thực hiện Kết luận số 08-KL/TW ngày 02/8/2011 của Ban Bí thư về “Xây dựng cốt cán trong tôn giáo”, qua năm năm triển khai thực hiện cấp ủy, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể trên địa bàn huyện đã coi trọng việc xây dựng phát triển lực lượng cốt cán trong tôn giáo, nhất là nòng cốt trong đồng bào theo các tôn giáo. Số lượng cán bộ, nòng cốt tăng lên qua từng năm. Hiện nay, có 01 chức sắc Phật giáo là đại biểu HĐND huyện, 17 chức sắc, chức việc và tín đồ là đại biểu HĐND cấp xã; 01 chức sắc Phật giáo, 02 chức việc Công giáo là thành viên của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện; 01 chức sắc Phật giáo là thành viên của Ban chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện; 22 chức việc Phật giáo, 07 chức việc Công giáo là thành viên của Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, thị trấn.

- Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền

Đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo trên địa bàn cơ bản đã được trang bị tài liệu đầy đủ liên quan đến lĩnh vực tôn giáo như: Hiến pháp 2013, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, Cuốn hỏi đáp về các vấn đề tôn giáo, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản có liên quan khác.

Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, hằng năm UBND huyện Phong Điền đều phối hợp với Ban Tôn giáo – Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế mở các lớp tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo ở các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, các xã, thị trấn. Từ năm 2012 đến nay, UBND huyện Phong Điền đã mở 05 lớp tập huấn và hơn 513 lượt cán bộ, công chức tham gia. Bên cạnh đó, hằng năm Huyện ủy, UBND huyện Phong Điền còn quan tâm cử cán bộ các cơ quan khối đảng, đoàn thể và các cơ quan chuyên môn thuộc huyện (từ năm 2012 đến nay đã cử 21 lượt cán bộ, công chức) tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về công tác tôn giáo do Trường nghiệp vụ Tôn giáo Ban Tôn giáo Chính phủ tổ chức.

2.3.3. Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Huyện

Nhìn chung, trên địa bàn huyện các tổ chức tôn giáo có quan hệ quốc tế với các tổ chức tôn giáo các nước trên thế giới chủ yếu là để vận động tài trợ kinh phí xây dựng cơ sở thờ tự và tổ chức các hoạt động từ thiện. Bên cạnh đó, hằng năm còn có một bộ phận kiều bào ở nước ngoài có sinh hoạt tôn giáo về thăm thân thường đăng ký sinh hoạt tôn giáo tại các địa phương cư trú.

Thông qua hình thức du lịch tâm linh một số tổ chức tôn giáo cũng đã đến thăm quan tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và huyện Phong Điền nói riêng. Chính quyền các cấp luôn luôn tạo điều kiện và thể hiện thiện chí trong việc tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo và tín đồ quốc tế sinh hoạt tôn giáo đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2.3.4. Quản lý xét duyệt một số việc thuộc hành chính đạo thường xuyên và đột xuất; xét duyệt quá trình xây dựng và sửa chữa, coi nơi cơ sở thờ tự tôn giáo; xét duyệt các hoạt động từ thiện xã hội trên địa bàn Huyện

- Xét duyệt một số việc thuộc hành chính đạo thường xuyên và đột xuất

Trước khi Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2018) thì hàng năm, UBND huyện Phong Điền đều ban hành Công văn chỉ đạo UBND các xã, thị trấn hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở tôn giáo đăng ký các chương trình hoạt động thường xuyên của các tôn giáo trong năm. Nội dung chương trình hoạt động phải nêu rõ: Thời gian, địa điểm, thành phần tham gia, nội dung, mục đích của chương trình hoạt động. Những chương trình hoạt động đột xuất hoặc thay đổi về quy mô, địa điểm, thành phần tham dự như đã đăng ký của các tổ chức tôn giáo với chính quyền thì trước khi tổ chức UBND huyện đều yêu cầu phải có văn bản thông báo và xin phép của chính quyền địa phương trước khi thực hiện.

Kể từ ngày Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2018), UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở tôn giáo có trách nhiệm thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.

Ngoài những sinh hoạt tôn giáo thường xuyên, các tổ chức tôn giáo còn có những hoạt động đột xuất như: Tổ chức lễ quy y diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo, tổ chức giao lưu thanh niên Công giáo các địa phương... những nội dung

này không có trong chương trình đăng ký sinh hoạt tôn giáo hằng năm hoặc có đăng ký tuy nhiên khi tổ chức thì quy mô, số lượng tham gia lớn hơn đã đăng ký thì phải lập thủ tục đề nghị chính quyền địa phương xem xét, cho phép tổ chức mới được thực hiện.

Bên cạnh đó, còn có một số việc thuộc hành chính đạo như phong chức, phong phẩm, chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành thuộc hình thức hoạt động tôn giáo của các giáo hội tôn giáo nhưng phải có sự chấp thuận của Nhà nước. Đây là cơ sở để đảm bảo sinh hoạt xã hội phát triển bình thường, vừa đảm bảo cơ sở pháp lý của những biến động tôn giáo trong điều kiện của Nhà nước dân chủ, pháp quyền. Ngoài ra, còn có việc đăng ký con dấu; làm con dấu mới; tách, nhập họ đạo; phong chức, phong phẩm, chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành... đều phải tuân thủ theo quy định của pháp luật và theo quy trình cụ thể.

- Xét duyệt quá trình xây dựng và sửa chữa, coi nói cơ sở thờ tự tôn giáo

Thời gian vừa qua, trên địa bàn huyện Phong Điền việc xây mới, sửa chữa, cải tạo các công trình thờ tự tôn giáo diễn ra khá phổ biến tùy thuộc vào tính chất, quy mô công trình được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc sửa chữa công trình mà không làm ảnh hưởng đến kết cấu thì không cần giấy phép xây dựng. Tuy nhiên, trước khi thực hiện phải thông báo cho UBND cấp xã biết.

Việc xây dựng, sửa chữa lớn làm thay đổi cấu trúc, kiến trúc công trình tại cơ sở thờ tự, xây dựng mới công trình thờ tự phải xin phép cấp có thẩm quyền cấp phép.

Trước nhu cầu chính đáng của các tổ chức tôn giáo và tín đồ tôn giáo về việc xây dựng, nâng cấp sửa chữa cơ sở thờ tự, UBND huyện Phong Điền đã chỉ đạo Phòng Nội vụ huyện phối hợp Phòng Tài nguyên – Môi trường

huyện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, UBND các xã, thị trấn phối hợp hướng dẫn các cơ sở tôn giáo làm hồ sơ thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng theo đúng quy định như: Giáo xứ Đại Lược, xã Diên Lộc, Dòng Mến thánh giá Huế, xã Diên Hương, Chùa Giáo hội huyện Phong Điền, xã Phong An, Niệm Phật đường Lưu Tân, xã Phong Mỹ, Niệm Phật đường Diên Xuân, xã Phong Xuân,... Qua đó, quản lý được quá trình xây dựng và sửa chữa cơ sở thờ tự.

- Xét duyệt các hoạt động từ thiện xã hội

Hoạt động từ thiện xã hội là một trong những nội dung có trong hầu hết giáo lý của các tôn giáo. Những năm gần đây, đời sống xã hội có nhiều chuyển biến nên các tôn giáo có nhiều thay đổi để phù hợp thực tiễn, bộc lộ rõ xu hướng thế tục hoá hướng vào phục vụ đời sống xã hội. Xu hướng thế tục hoá hay nhập thế đang diễn ra mạnh mẽ không chỉ trong các tôn giáo tại Việt Nam mà trên khắp thế giới. Ở Việt Nam xu thế này đã diễn ra từ lâu song chỉ bộc lộ rõ trong những năm gần đây đặc biệt là qua hoạt động từ thiện xã hội. Hiện các tôn giáo nói chung được nhà nước tạo điều kiện hoạt động thuận lợi, nhiều chính sách được ban hành nhằm bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân. Trong bối cảnh đó các hoạt động từ thiện xã hội của các tổ chức, cá nhân tôn giáo làm đời sống tôn giáo càng trở nên sôi động. Những năm qua, hoạt động từ thiện xã hội của các tôn giáo được thực hiện chủ yếu theo hai hình thức: hoạt động thường xuyên và hoạt động không thường xuyên, rất đa dạng với nhiều loại hình và cấp độ khác nhau. Thực tế là hoạt động từ thiện xã hội của tôn giáo ở góc độ nhất định đã góp phần chia sẻ gánh nặng giải quyết vấn đề xã hội với Nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố tích cực, hoạt động từ thiện xã hội của tôn giáo hiện vẫn còn nhiều bất cập cần được quan tâm giải quyết từ phương diện quản lý nhà nước. Ngoài giá trị từ thiện, ý nghĩa nhân văn,

những hoạt động này có giá trị mở rộng và tuyên truyền tôn giáo mạnh mẽ. Do đó, quản lý hoạt động từ thiện xã hội của các tổ chức tôn giáo là một việc làm cần thiết nhằm đảm bảo cho hoạt động từ thiện xã hội thực sự mang lại giá trị và ý nghĩa nhân văn; đồng thời, quản lý ngăn chặn các hoạt động từ thiện có mục đích lợi dụng để lôi kéo, tuyên truyền, phát triển tín đồ sai trái, điều đó đòi hỏi cần có một hành lang pháp lý phù hợp để quản lý, xét duyệt các hoạt động từ thiện xã hội của các tổ chức tôn giáo.

2.3.5. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật liên quan về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Huyện

Trên địa bàn huyện Phong Điền hiện nay có 02 tôn giáo được thừa nhận và được phép hoạt động là: Phật giáo và Công giáo. Nhìn chung, các tôn giáo hoạt động thuần túy, tuân thủ quy định pháp luật trong sinh hoạt tôn giáo. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn có một số Giáo xứ, Niệm Phật đường vẫn có những hành vi vi phạm pháp luật chủ yếu liên quan đến vấn đề đất đai, xây dựng như: Giáo xứ Nhì Đông, xã Điền Hương; Niệm Phật đường Hải Đông, xã Phong Hải;...

Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng của các cơ sở tôn giáo, UBND huyện Phong Điền đã ban hành Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 11/3/2015 về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xây dựng và đất đai của Giáo xứ Nhì Đông, xã Điền Hương. Qua kiểm tra của Tổ công tác đã kịp thời hướng dẫn UBND xã Điền Hương lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực xây dựng và lĩnh vực đất đai. Qua đó, đã chấn chỉnh việc xây dựng và sử dụng đất đai trái quy định của Giáo xứ Nhì Đông.

Qua công tác, phối hợp nắm tình hình tôn giáo trên địa bàn huyện, Phòng Nội vụ huyện đã tham mưu UBND huyện Phong Điền ban hành Quyết định số 6654/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực xây dựng và lĩnh vực đất đai của

Niệm phạt đường Hải Đông, xã Phong Hải. Qua kiểm tra Tổ công tác của huyện đã phát hiện Niệm phạt đường Hải Đông xây dựng công trình sai so với nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp và lấn chiếm đất đai vượt quá diện tích đã được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Qua đó, phối hợp với các cơ quan, hướng dẫn Chủ tịch UBND xã Phong Hải quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng và lĩnh vực đất đai đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, vận động, tuyên truyền để Niệm phạt đường Hải Đông chấp hành đúng quy định của pháp luật về đất đai và xây dựng để không tiếp tục xảy ra vi phạm.

2.4. Nhận xét quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

2.4.1. Kết quả đạt được

- Triển khai chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

Các văn bản pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo (Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 và các văn bản pháp luật liên quan) được ban hành đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và mang tính khả thi cao; do đó, tạo điều kiện cho việc ban hành văn bản quản lý nhà nước liên quan tôn giáo ở cơ sở phù hợp tình hình thực tế và góp phần thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

UBND huyện Phong Điền đã phối hợp với Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế mở các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về tôn giáo cho 513 lượt cán bộ, công chức của các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, các xã, thị trấn; đồng thời, luôn quan tâm cử cán bộ, công chức (21 lượt cán bộ, công chức) tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về công tác tôn giáo do Trường nghiệp vụ Tôn giáo Ban Tôn giáo Chính phủ tổ chức; thực hiện tốt công tác vận động chức sắc, chức việc tham gia đầy đủ các lớp

phổ biến pháp luật về tôn giáo. Từ năm 2012 đến nay, UBND huyện Phong Điền đã tổ chức 05 hội nghị tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo với số lượng 952 lượt chức sắc, chức việc tham dự. Thường xuyên chỉ đạo Đài Truyền thanh huyện, Ban Văn hóa xã, thị trấn dành thời lượng phù hợp trong các chương trình để tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo.

- Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo

Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền gồm có Phòng Nội vụ huyện và UBND các xã, thị trấn:

Phòng Nội vụ huyện Phong Điền là cơ quan chuyên môn tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện quản lý nhà nước về tôn giáo. Hiện nay, 01 Phó Trưởng phòng và 01 chuyên viên được giao phụ trách lĩnh vực tôn giáo. Công chức phụ trách lĩnh vực tôn giáo Phòng Nội vụ huyện thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động nắm tình hình liên quan đến tôn giáo trên địa bàn huyện để kịp thời tham mưu giải quyết tốt các vấn đề tôn giáo.

Ở các xã, thị trấn đội ngũ cán bộ phụ trách công tác tôn giáo hầu hết là kiêm nhiệm, chủ yếu là công chức Văn phòng - Thống kê tham mưu Chủ tịch UBND xã, thị trấn quản lý hoạt động tôn giáo trên địa bàn (theo chức trách, nhiệm vụ của công chức Văn phòng – Thống kê được quy định tại Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ).

- Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo

Chính quyền các cấp luôn luôn tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo và tín đồ quốc tế sinh hoạt tôn giáo đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Hằng năm, trên địa bàn huyện có khoảng 160 lượt kiều bào về thăm quê, chủ

yếu là thăm thân, số khiếu nại về thăm thân đều chấp hành nghiêm túc công tác đăng ký lưu trú và nhờ làm tốt công tác vận động quần chúng và nắm chắc thông tin thực trạng khiếu nại là tín đồ nên không để xảy ra các hoạt động liên quan đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, việc sinh hoạt tôn giáo của khiếu nại mang tính chất thuần túy.

- Xét duyệt một số việc thuộc hành chính đạo

Để hướng dẫn các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo đúng quy định, hằng năm UBND huyện Phong Điền đều ban hành Công văn đề nghị UBND các xã, thị trấn hướng dẫn các tổ chức tôn giáo đăng ký chương trình sinh hoạt tôn giáo trong năm, hướng dẫn việc tổ chức các buổi sinh hoạt tôn giáo nhân các ngày lễ trọng.

UBND huyện Phong Điền chỉ đạo Phòng Nội vụ huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Phòng Văn hóa – thông tin huyện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện hướng dẫn các tổ chức tôn giáo lập hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng, tổ chức các ngày lễ trọng của các tổ chức tôn giáo đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Các hoạt động của tôn giáo đều chấp hành đúng quy định, các ngày lễ trọng diễn ra với quy mô ngày càng lớn, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, tạo được không khí vui tươi, phấn khởi và tuân thủ quy định của pháp luật.

Thông qua việc hướng dẫn và đề nghị các tổ chức tôn giáo đăng ký chương trình hoạt động thì công tác thống kê về đất đai, cơ sở thờ tự và tín đồ; hoạt động của các đạo tràng; hoạt động lễ nghi, tu tập, hoạt động của các tăng, ni từ nước ngoài về hoạt động trên địa bàn từng bước được quản lý chặt chẽ.

- Quản lý quá trình xây dựng và sửa chữa, coi nơi cơ sở thờ tự tôn giáo

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn các thủ tục hành chính nên các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc khi thực hiện việc xây dựng, sửa chữa, coi nơi cơ sở thờ tự đều lập hồ sơ, thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng đảm bảo theo quy định. Thực hiện sự phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế nên trong một số hạng mục công trình tôn giáo thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND huyện Phong Điền, tạo được sự thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo trong quá trình lập thủ tục đề nghị cấp giấy phép xây dựng.

- Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật liên quan về tín ngưỡng, tôn giáo

Trên cơ sở kế hoạch của Ban Tôn giáo – Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế, hằng năm Phòng Nội vụ huyện đều tham mưu UBND huyện Phong Điền ban hành Kế hoạch về việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tôn giáo của chính quyền địa phương, đảm bảo thi hành pháp luật được thống nhất, đồng bộ và nghiêm túc. Tạo cho chính quyền địa phương và các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở có thói quen tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

Qua kiểm tra thực tế tại các cơ sở tôn giáo đã kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh những nội dung như: Đăng ký sinh hoạt tôn giáo, quản lý hoạt động tôn giáo, xây dựng công trình tôn giáo... Đồng thời, nắm bắt được những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tổ chức tôn giáo để đề xuất những biện pháp, những cách thức giải quyết thấu tình, đạt lý, tạo được sự đồng thuận của chức sắc, chức việc và tín đồ các tổ chức tôn giáo.

1.4.2. Hạn chế

- Về xây dựng kế hoạch quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền

Hàng năm, Phòng Nội vụ đều tham mưu UBND huyện Phong Điền ban hành kế hoạch về công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tuy nhiên nội dung kế hoạch chưa bám sát với tình hình thực tế tại các địa phương, mang tính chung chung, nhất là kế hoạch giai đoạn. Vì vậy, quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch còn gặp nhiều lúng túng, khó khăn, vướng mắc.

Việc xây dựng kế hoạch chưa mang tính giải quyết vấn đề thực tiễn, tính dự báo tình hình liên quan đến tôn giáo chưa được chú trọng, việc xây dựng kế hoạch đôi lúc mang tính rập khuôn, đối phó. Hầu hết nội dung của kế hoạch hàng năm chưa phân tích, làm rõ nguyên nhân của vấn đề dẫn đến chưa đề xuất được phương án thực hiện có hiệu quả.

- Về tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về tôn giáo và tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền

Việc tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách của nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện tuy đã được quan tâm triển khai, tuy nhiên hiệu quả chưa cao dẫn đến các cá nhân, tổ chức tôn giáo có lúc, có nơi chưa tuân thủ và thực hiện đúng quy định.

Hiện nay, ở huyện Phong Điền quản lý nhà nước về tôn giáo do Phòng Nội vụ huyện trực tiếp tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, chưa có phòng chuyên môn chuyên làm công tác tham mưu về lĩnh vực tôn giáo (Phòng Tôn giáo), tại các xã, thị trấn trực tiếp quản lý là Chủ tịch UBND các xã, thị trấn cùng với sự tham mưu của công chức kiêm nhiệm là công chức Văn phòng – Thống kê và sự hỗ trợ của đội ngũ cán bộ cốt cán vùng giáo nên mức độ chuyên sâu về tôn giáo chưa cao, hiệu quả tham mưu một số nội dung, một số vụ việc còn hạn chế. Hầu hết cán bộ, công chức làm công tác tham mưu cho chính quyền các cấp quản lý nhà nước về tôn giáo đều có trình

độ đại học, trên đại học tuy nhiên chưa có chuyên môn chuyên sâu và chưa thực sự am hiểu về tôn giáo, hoạt động tôn giáo.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền

Mặc dù, UBND huyện Phong Điền đã ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền. Tuy nhiên, công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với nhau, giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức chính trị xã hội vẫn còn mang tính hình thức. Sự phối hợp thiếu tính linh hoạt, thường xuyên và thường mang tính bị động, chỉ khi đã xảy ra những vụ việc mới có sự phối hợp dẫn đến hiệu quả giải quyết không cao.

Sự phối hợp, hỗ trợ của UBND huyện Phong Điền, của các phòng, ban chuyên môn với UBND xã, thị trấn còn mang tính quyền lực, mệnh lệnh bắt buộc. Đa phần nội dung của mối quan hệ này chỉ mang tính một chiều là UBND huyện giao nhiệm vụ cho UBND xã, thị trấn phải thực hiện nên chưa đánh giá hết đề xuất và phản hồi từ dưới lên.

- Về tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền

Công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo được Huyện ủy, UBND huyện Phong Điền thực sự quan tâm, tạo điều kiện. Tuy nhiên, công tác bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn huyện thời gian vừa qua còn mang nặng tính hình thức, lồng ghép vào các buổi hội nghị, các đợt tập huấn ngắn ngày.

Cán bộ, công chức được cử đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về tôn giáo còn có tâm lý lơ là, chủ quan, không tập trung trong nghiên cứu các văn bản mới liên quan đến tôn giáo. Thường sử dụng thời gian đi bồi dưỡng để làm việc riêng.

Các lớp bồi dưỡng có thời gian ngắn chủ yếu mang tính chất khái quát, giới thiệu văn bản chung nên hiệu quả chưa cao.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan đến tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền

Thời gian vừa qua, mặc dù UBND huyện Phong Điền thường xuyên thành lập các Đoàn kiểm tra nhằm kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về tôn giáo và các Tổ công tác để kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xây dựng và đất đai của các cơ sở tôn giáo, tuy nhiên hiệu quả mang lại nhiều lúc, nhiều nơi chưa cao, chưa đạt như mong muốn của chính quyền địa phương.

Do yếu tố đặc thù và tính nhạy cảm là thanh tra, kiểm tra các tổ chức tôn giáo nên phương thức làm việc, giải quyết công việc còn mang tính hình thức, nể nang, chưa liên tục và thiếu tính đột xuất nên vẫn còn tồn tại tình trạng vi phạm và tái diễn vi phạm có liên quan đến vấn đề tôn giáo trên địa bàn.

Việc thành lập các Tổ công tác kiểm tra chỉ được thực hiện khi đã phát hiện sự việc xảy ra tại các cơ sở tôn giáo nên dẫn đến tình trạng hay bị động trong triển khai thực hiện.

2.4.3. Nguyên nhân của kết quả và hạn chế

2.4.3.1. Nguyên nhân của kết quả

- Nguyên nhân khách quan

Hệ thống văn bản về tôn giáo đã được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về tôn giáo của các cấp chính quyền.

Các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo cơ sở, các chức sắc, chức việc và tín đồ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước nên có thái độ chính trị tốt, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước.

- Nguyên nhân chủ quan

Xác định công tác tôn giáo là của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành trên địa bàn huyện đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến công tác tôn giáo.

Huyện ủy, UBND huyện Phong Điền đã chỉ đạo sâu sát, thường xuyên, liên tục các sự việc có liên quan đến tôn giáo nên giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở không để xảy ra các điểm nóng.

Công tác phối hợp, công tác xây dựng cán bộ cốt cán vùng giáo được quan tâm, triển khai nên mang lại hiệu quả tích cực trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

2.4.3.1. Nguyên nhân của hạn chế

- Nguyên nhân khách quan

Tình hình hoạt động của các tổ chức tôn giáo còn có nhiều vấn đề phức tạp, sự tác động, ảnh hưởng từ bên ngoài vào. Một số chức sắc, tín đồ có những hoạt động trái với quy định của pháp luật và cố tình không chấp hành pháp luật.

Âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo, nhân quyền chống phá cách mạng được thực hiện dưới nhiều hình thức: móc nối, liên hệ cấu kết một số phần tử cực đoan, một bộ phận nhỏ nhân dân nhận thức còn hạn chế dễ bị lôi kéo tham gia vào các hoạt động vi phạm đi ngược lại đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực tôn giáo vẫn còn rườm rà, các quy định pháp luật thiếu đồng bộ, chặt chẽ.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo

Cán bộ, công chức còn hạn chế về trình độ và năng lực quản lý nhà nước về tôn giáo do chưa có kiến thức chuyên môn, chuyên sâu về lĩnh vực tôn giáo, cán bộ, công chức phụ trách công tác quản lý nhà nước về tôn giáo

các xã, thị trấn đa số có trình độ đại học tại chức, từ xa được bồi dưỡng thêm kiến thức về quản lý nhà nước và mang tính kiêm nhiệm nên công tác tham mưu chất lượng và hiệu quả chưa cao.

Năng lực lập kế hoạch và tầm nhìn xây dựng kế hoạch của cán bộ, công chức còn nhiều hạn chế; chưa áp dụng tốt các quy định của pháp luật vào việc đề xuất các phương án thực hiện.

Công tác nắm bắt thông tin diễn biến một số vụ việc liên quan đến tôn giáo trên địa bàn huyện đôi lúc còn chậm, báo cáo tham mưu một số vụ việc còn thiếu tính thống nhất.

Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ, công chức, các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo và quần chúng nhân dân chưa thường xuyên, chưa sâu rộng từ đó ý thức chấp hành pháp luật của một số chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo chưa cao, dẫn đến xảy ra các hoạt động trái phép.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm chưa thường xuyên, liên tục, thiếu tính đột xuất chỉ đến lúc phát hiện và gây ra hậu quả nghiêm trọng mới vào cuộc; Các biện pháp xử lý vi phạm còn chưa đủ răn đe dẫn đến tình trạng tái phạm hoặc không khắc phục được tình trạng ban đầu.

+ Đối với cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn

Cấp ủy Đảng, chính quyền một số xã, thị trấn chưa đánh giá đúng mục đích, ý nghĩa nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo dẫn đến các sai phạm ở cơ sở như một số hộ gia đình giáo dân tự ý chuyển nhượng đất cho cơ sở tôn giáo chưa thực hiện đúng Luật Đất đai và quy định của Nhà nước.

Khi có sự việc liên quan đến tôn giáo xảy ra cấp ủy, chính quyền địa phương lúng túng, chưa phát huy hết sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để giải quyết những vấn đề xảy ra trên địa bàn. Cá biệt một số cán bộ còn có biểu hiện tư tưởng né tránh, ngại va chạm, ngại tiếp xúc với các chức

sắc tôn giáo dẫn đến tạo ra khoảng cách trong mối quan hệ, thiếu thông tin trao đổi hợp tác lẫn nhau hoặc còn đùn đẩy trách nhiệm cho cấp trên.

+ *Đối với các chức sắc, chức việc tôn giáo*

Thiếu thiện chí hợp tác với chính quyền đặc biệt trong việc lập hồ sơ cấp giấy phép xây dựng cơ sở thờ tự; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đăng ký các hoạt động tôn giáo.

Tiểu kết Chương 2

Ở Chương 2 tác giả tiếp tục đi vào nghiên cứu và làm rõ một số vấn đề trọng tâm của đề tài.

Tác giả đã giới thiệu một cách khái quát về lịch sử hình thành, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và nguồn lực của huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Qua đó, để thấy được những thuận lợi và khó khăn trong quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện nói riêng. Đồng thời, tác giả cũng đã nêu lên thực trạng tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền.

Trong chương này, tác giả đã nêu lên một số đặc điểm và tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế trong những năm vừa qua. Đó là cơ sở, căn cứ để có những giải pháp quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn trong thời gian tới được hoàn thiện hơn.

Trọng tâm của Chương 2, tác giả muốn làm rõ thực trạng tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đó là:

- Triển khai chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Huyện

- Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Huyện

- Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Huyện

- Xét duyệt một số việc thuộc hành chính đạo thường xuyên và đột xuất; xét duyệt quá trình xây dựng và sửa chữa, coi nơi cơ sở thờ tự tôn giáo; xét duyệt các hoạt động từ thiện xã hội trên địa bàn Huyện

-Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật liên quan về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Huyện

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học như phân tích, thống kê, thực nghiệm, nghiên cứu tài liệu, phương pháp chuyên gia... tác giả đã phản ánh thực trạng hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Phân tích và chỉ rõ những kết quả đạt được và những hạn chế trong quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền. Trước những kết quả đạt được và hạn chế trong công tác QLNN về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền mà tác giả đã tập trung phân tích làm rõ thì tác giả cũng đã phân tích và chỉ ra một số nguyên nhân của kết quả đạt được và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền.

Từ những kết quả phân tích ở chương 2, là cơ sở, tiền đề để tác giả tiếp tục nghiên cứu vấn đề tại chương 3.

Chương 3
QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

3.1. Quan điểm, phương hướng về công tác tôn giáo

3.1.1. Dự báo xu hướng hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế thời gian tới

- Một số vấn đề đặt ra trong quản lý nhà nước về tôn giáo hiện nay

Trong thời gian qua, nhìn chung tình hình tôn giáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, các tổ chức tôn giáo đã xây dựng đường hướng hành đạo, hoạt động theo pháp luật, các tôn giáo được Nhà nước công nhận đã hành đạo gần bó cùng dân tộc, tập hợp đông đảo tín đồ trong khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng cuộc sống tốt đời đẹp đạo, góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước. Các ngành, các cấp đã chủ động, tích cực thực hiện chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh chính trị ở các vùng đồng bào tôn giáo, đồng thời đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại những hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, trong thời gian tới vấn đề tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền vẫn gặp không ít khó khăn, tình hình hoạt động tôn giáo còn có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố có thể gây mất ổn định. Một số phần tử xấu, thậm chí phản động trong các tôn giáo lợi dụng các vấn đề nổi cộm trong hoạt động tôn giáo, trong quan hệ giữa chính quyền và nhân dân địa phương để kích động, gây rối, hậu thuẫn cho các phần tử chống đối ở trong nước và nước ngoài. Biểu hiện cụ thể là:

Tình trạng chuyển nhượng, hiến tặng đất, mở rộng, coi nói cơ sở thờ tự, xây dựng nhà thờ trái pháp luật diễn ra ở nhiều địa phương. Tình trạng chức sắc “phong chui”, “tự nhận” tuy giảm nhưng vẫn tiếp diễn; hoạt động nhân bản, nhập từ nước ngoài và lưu hành kinh sách, ấn phẩm tôn giáo trái phép vẫn diễn ra; hiện tượng giảng đạo, truyền đạo trái pháp luật tiếp tục diễn ra ở một số vùng đồng bào dân tộc thiểu số như tuyên truyền về Pháp Luân công; Hội thánh Đức Chúa Trời Mẹ; các nhóm Tin lành mới nổi, cực đoan; tình hình hoạt động của Thanh Hải vô thượng sư;...

Hoạt động chống đối chính quyền của các phần tử phản động lợi dụng tôn giáo. Với sự tiếp tay của các thế lực thù địch ở nước ngoài, một số nhóm, cá nhân ở trong nước và nước ngoài tiến hành tuyên truyền, kích động nhân dân gây rối, chống lại chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Một số vấn đề đặt ra trong đổi mới công tác tôn giáo trước tình hình mới Thứ nhất, nhiều mối quan hệ của tôn giáo chưa có văn bản quy phạm

pháp luật điều chỉnh, do đó, chưa đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế (chẳng hạn, chưa có quy định về “tà đạo”, về hoạt động của các giáo hội tôn giáo Việt Nam ở nước ngoài; hoặc quy định chưa đầy đủ về các hoạt động xã hội của tôn giáo, về hoạt động, sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài ở Việt Nam;...).

Thứ hai, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo. Công tác tôn giáo là công việc khó khăn, nhạy cảm, đòi hỏi mỗi cán bộ trong hệ thống chính trị phải nắm vững và vận dụng sáng tạo, linh hoạt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, nhằm vận động đông đảo đồng bào các tôn giáo tích cực tham gia công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đảng và nhà nước cần thường xuyên quan tâm, chỉ đạo việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp phù hợp với tình hình mới. Để vừa làm công tác vận động xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, vừa làm công tác hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, một khu vực với những vấn đề nhạy cảm mang tính quốc tế, cần có một thiết chế đủ tầm, đủ mạnh từ Trung ương đến cơ sở thì mới đáp ứng được nhiệm vụ đầy cam go này.

Bên cạnh đó, cần xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo có bản lĩnh chính trị, tâm huyết, được đào tạo bài bản về chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời, có chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ này một cách phù hợp.

Thứ ba, xử lý các vấn đề nảy sinh trong tôn giáo. Trước hết, cần thống nhất nhận thức về tôn giáo, công tác tôn giáo và quan điểm xử lý các vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo, làm cho mọi người dân thấy rằng, đổi mới quan điểm, chính sách, quan hệ với các tín ngưỡng, tôn giáo là một trong những đổi mới quan trọng của quá trình đổi mới toàn diện đất nước. Phải xem xét các vấn đề tôn giáo trên quan điểm lịch sử - cụ thể để xử lý một cách biện chứng. Chủ động phát hiện nguyên nhân các vấn đề có thể nảy sinh trong tín ngưỡng, tôn giáo để chủ động xử lý, không để hình thành “điểm nóng”, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự xã hội và quan hệ quốc tế, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Nếu đã nảy sinh các vụ, việc về tín ngưỡng, tôn giáo thì chủ động xử lý ngay tại cơ sở, không để lây lan trên diện rộng. Phải hình thành tư tưởng “chủ động trong công tác tôn giáo”.

Thứ tư, hình thành nguyên tắc, phương châm trong công tác tôn giáo. Cần quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng về lực lượng quần chúng cách mạng, về tín ngưỡng, tôn giáo, về vấn đề dân tộc. Phải thấy được rằng, giải quyết vấn đề tôn giáo là giải quyết vấn đề lực lượng cách mạng; công tác tôn

giáo phải là công tác của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng. Trong công tác tôn giáo, luôn bảo đảm nguyên tắc: Giải quyết vấn đề tôn giáo phải dựa trên yêu cầu, nhiệm vụ chính trị là chính; phải vận dụng đường lối của Đảng về vấn đề dân tộc, tôn giáo, quốc tế một cách sáng tạo trong khi áp dụng các biện pháp pháp luật. Giải quyết vấn đề tôn giáo phải nhằm đạt được kết quả toàn diện, lâu dài. Đồng thời, cần quán triệt phương châm: Luôn luôn sử dụng các yếu tố tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc để giải quyết các vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo; phải vừa tranh thủ, vừa đấu tranh khi giải quyết các vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo, trong đó lấy phương châm tranh thủ là chính.

Thứ năm, chú trọng công tác đối ngoại tôn giáo. Cần nghiên cứu, xem xét mở rộng mặt trận đối ngoại thông qua con đường tôn giáo (bao gồm cả đối ngoại nhân dân và đối ngoại nhà nước) nhằm phục vụ công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế, trong đó chú trọng quan hệ với Van-ti-can, các quốc gia có đông tín đồ Hồi giáo ở Trung Đông, Đông Nam Á và các quốc gia có đông tín đồ Phật giáo ở Đông Nam Á, đặc biệt là với Lào và Cam-pu-chia là hai quốc gia láng giềng thân thiện với đa số người dân theo đạo Phật.

- Dự báo xu hướng hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

Trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa cùng với việc phát triển và áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật vào đời sống hiện nay nhất là công nghệ thông tin đem lại nhiều thay đổi trong quá trình hội nhập và quan hệ quốc tế. Các nước ngày càng mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác, phụ thuộc lẫn nhau trong nhiều lĩnh vực: kinh tế - văn hóa – chính trị...

Trong xu thế đó, các tổ chức tôn giáo cũng tăng cường hoạt động nhằm thu hút sự chú ý, mở rộng ảnh hưởng, củng cố niềm tin tín đồ tôn giáo của

minh. Bên cạnh đó là sự xuất hiện và hoạt động có tính phức tạp của nhiều hình thức tôn giáo mới.

Do vậy, quản lý nhà nước về tôn giáo cần phải được tăng cường trong mọi hoàn cảnh.

Tình hình kinh tế, xã hội, tôn giáo trên thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước vẫn tình cách chống phá cách mạng. Các thế lực thù địch thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” bằng nhiều thủ đoạn. Đặc biệt, các thế lực này lợi dụng việc truyền đạo trái phép để kích động vấn đề dân tộc, kích động tư tưởng li khai, tập hợp quần chúng gây bạo loạn chính trị, gây mất ổn định an ninh trật tự. Tình hình đó, đã, đang và sẽ tiếp tục chi phối, tác động mạnh đến tình hình tôn giáo ở Thừa Thiên Huế nói chung và huyện Phong Điền nói riêng.

Dự báo trong thời gian tới, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và huyện Phong Điền nói riêng, hoạt động tôn giáo sẽ có nhiều diễn biến phức tạp, các loại tôn giáo mới, tôn giáo lớn có xu hướng phát triển mạnh trên địa bàn.

Xu hướng các tôn giáo lớn có nhu cầu mở rộng cơ sở thờ tự của tôn giáo mình. Tín đồ các tôn giáo luôn có nhu cầu mở rộng khuôn viên, coi nói cơ sở thờ tự tôn giáo. Diễn biến phức tạp là tín đồ tự ý chuyển nhượng trái phép đất đai liền kề cơ sở tôn giáo để mở rộng khuôn viên cơ sở tôn giáo, hoạt động xây mới, sửa chữa cơ sở thờ tự không thông báo và không làm hồ sơ xây dựng.

Xu hướng tách, lập xứ, họ đạo mới của tín đồ giáo dân, các hoạt động tôn giáo diễn ra không đăng ký hoặc tổ chức vượt ra ngoài quy mô và hình thức đã đăng ký...

3.1.2. Quan điểm của Đảng về công tác tôn giáo

Một là, khẳng định tôn giáo là vấn đề tồn tại lâu dài. Trong chế độ xã hội chủ nghĩa, các nguồn gốc nảy sinh tôn giáo vẫn tồn tại và tác động thường xuyên tới sự phát triển của các tôn giáo. Do không nhận thức đúng đắn quy luật này, cộng với những mặc cảm, định kiến về tôn giáo, nên trước đây đã có nơi, có lúc, chúng ta có chủ trương, biện pháp xử lý chưa phù hợp với tôn giáo, tìm cách thu hẹp, hạn chế các hoạt động tôn giáo. Vì vậy, đã gây căng thẳng trong quan hệ giữa chính quyền với tôn giáo, làm mất lòng tin của quần chúng tín đồ, chức sắc các tôn giáo với Đảng và Nhà nước.

Để chấn chỉnh, khắc phục những lệch lạc trên, một số Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định: “Tín ngưỡng, tôn giáo đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta”. Quan điểm này là cơ sở cho việc xem xét, giải quyết các vấn đề tôn giáo ở nước ta hiện nay, đòi hỏi chúng ta phải có thái độ bình tĩnh, khách quan trong khi xem xét, giải quyết các hoạt động tôn giáo; đảm bảo cho các tôn giáo ở Việt Nam sinh hoạt một cách bình thường, tuân thủ pháp luật, đồng hành với dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Quan điểm này cũng yêu cầu các cấp, các ngành và mọi cán bộ, đảng viên phải khắc phục tư tưởng chủ quan, nóng vội trong giải quyết các vấn đề liên quan đến tôn giáo nói chung, với hoạt động tôn giáo nói riêng.

Hai là, tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đảng luôn thực hiện nhất quán chính sách tôn giáo và đảm bảo quyền tự do tôn giáo. Chống mọi hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo đồng thời chống việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm tổn hại đến lợi ích của tổ quốc và nhân dân.

Ba là, đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Trong quá trình ra đời, tồn tại và phát triển, tôn giáo nào cũng có hai mặt tích cực và tiêu cực. Mặt tích cực thể hiện ở chỗ răn, dạy tín đồ hướng

thiện, làm điều lành, tránh điều ác. Còn mặt tiêu cực thể hiện ở chỗ làm cho con người sống an phận và chấp nhận “sự an bài”, thậm chí hạn chế họ tham gia vào quá trình cải tạo thực hiện xã hội bằng các phương pháp cách mạng.

Bốn là, công tác tôn giáo vừa phải quan tâm giải quyết hợp lý nhu cầu tôn giáo chính đáng của quần chúng, vừa phải kịp thời đấu tranh chống địch lợi dụng tôn giáo phá hoại cách mạng.

Năm là, nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng, công tác đối với con người. Trong công tác này phải quan tâm đến các lợi ích thiết thân, chính đáng của quần chúng tín đồ nói chung, chức sắc, chức việc nói riêng làm cốt lõi...

Sáu là, làm tốt công tác đối với tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo.

3.1.3. Phương hướng quản lý nhà nước về tôn giáo của huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo

Tập trung nâng cao nhận thức, thống nhất quan điểm của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở về vấn đề tôn giáo, chính sách tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo. Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo thông qua các văn bản sau:

- Hiến pháp 2013;
- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016;
- Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;
- Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tôn giáo;

-Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg ngày 04/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin lành;

-Chỉ thị số 1940/CT-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nhà, đất liên quan đến tôn giáo;

-Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về công tác tôn giáo trong tình hình mới.

Bên cạnh đó còn có các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến hoạt động tôn giáo như: Luật xử phạt vi phạm hành chính, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự...

-Nghị quyết Đại hội XII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo đã được nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật. Đồng thời, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc hoặc những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật” [30].

Cần nâng cao nhận thức và hiểu biết trên cơ sở khoa học cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân, tín đồ tôn giáo về nguồn gốc và quá trình phát triển của các tôn giáo trên địa bàn. Đồng thời, nắm rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo. Trên cơ sở đó đề ra những giải pháp phù hợp trong quản lý nhà nước về tôn giáo, đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của tín đồ tôn giáo.

Bên cạnh đó, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, các hoạt động lợi dụng tôn giáo để chống phá chế độ, chống đối nhà nước và chia rẽ khối đoàn kết dân tộc. Cần làm cho mọi người hiểu rằng: trong một xã hội đa dân tộc, đa tôn giáo và đa văn hóa thì nhà nước cần có một chính sách tôn giáo đúng đắn, vừa đảm bảo quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của người dân như một nhu cầu tâm linh cá nhân cần phải tôn trọng, vừa hài hòa mục tiêu đảm bảo trật tự xã hội, an ninh quốc gia, chủ quyền dân tộc. Việc đất nước có nhiều tôn giáo không phải là lý do chính dẫn tới mất nước, vấn đề là ở chỗ cần có biện pháp thích đáng để xử lý những phân tử cực đoan trong tôn giáo. Vấn đề thích nghi và hài hòa tôn giáo - dân tộc không thể nóng vội giải quyết một sớm một chiều. Giải quyết vấn đề tôn giáo cần phải dựa trên cơ sở đặc điểm tôn giáo, dân tộc, yêu cầu của thời đại. Giải quyết tốt vấn đề tôn giáo luôn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến khối đại đoàn kết dân tộc, đến sự thành bại của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước [30].

Mỗi tôn giáo đều có những hạt nhân triết học hợp lý, có giá trị nhân văn sâu sắc, như đức “từ bi” của Phật giáo, tư tưởng “bác ái” của đạo Kito, lòng “nhân nghĩa” của đạo Cao đài và Phật giáo Hòa Hảo, truyền thống uống nước nhớ nguồn, lòng tự hào, tự tôn dân tộc của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Đó chính là giá trị mà nhân loại cũng như dân tộc ta luôn hướng tới. Cần phải thừa nhận và khuyến khích phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống tốt đẹp của tôn giáo trong công cuộc xây dựng xã hội mới [36].

Cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức xã hội, thông qua nhiều hình thức làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước. Định hướng cho các hoạt động tôn giáo tuân thủ pháp luật và phù hợp với lợi ích chung của dân tộc. Tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước, ý

thức bảo vệ độc lập và thống nhất đất nước. Qua đó, làm cho các tôn giáo gắn bó với dân tộc, với đất nước, với chế độ, hăng hái thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; cảnh giác và đấu tranh ngăn ngừa, làm thất bại mọi âm mưu lợi dụng tôn giáo để phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, chống phá nhà nước, chống phá chế độ.

Các đoàn thể, các tổ chức xã hội cần tập trung đổi mới nội dung hoạt động và phương thức tuyên truyền. Phải đa dạng hóa các hình thức hoạt động cho phù hợp với từng vùng miền, từng dân tộc, phải hướng các hoạt động đó vào các nhu cầu đời sống thiết thực của quần chúng nhân dân, như đẩy mạnh các phong trào xóa đói giảm nghèo, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện nhân đạo...

- Tôn trọng quyền tự do tôn giáo của công dân, tạo điều kiện để các tín đồ tôn giáo tham gia các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn trật tự, an ninh

“Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tôn giáo theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật”[30].

Các tổ chức tôn giáo được nhà nước thừa nhận được hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ, được hoạt động tôn giáo, mở trường đào tạo chức sắc, nhà tu hành, xuất bản kinh sách; giữ gìn, sửa chữa, xây dựng cơ sở thờ tự tôn giáo của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Tạo điều kiện giúp đỡ các tổ chức tôn giáo trong nước giao lưu, mở rộng đối ngoại với các tổ chức tôn giáo trên thế giới; cổ vũ và ủng hộ các tổ chức tôn giáo tiến hành giao lưu đối ngoại và tuyên truyền đối thoại trên nguyên tắc: độc lập, tự chủ, bình đẳng, hữu nghị, đem lại sự ủng hộ và hiểu biết ngày càng lớn của các nước trên thế giới về sự đúng đắn của chính sách

tôn giáo của Đảng và nhà nước ta, đồng thời cũng là sự đảm bảo quan trọng để các tổ chức tôn giáo và tín đồ các tôn giáo không chịu sự chi phối và khống chế của thế lực bên ngoài. Cần giúp đỡ và ủng hộ các tổ chức phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo tham gia vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc phải đảm bảo quyền lãnh đạo các tổ chức tôn giáo thuộc về các chức sắc yêu nước, yêu tôn giáo [30].

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Giáo dân không thể chịu đói, chịu rét đi lễ nhà thờ, do vậy phải chăm lo cho họ “phần xác” no ấm, “phần hồn” vui vẻ; các cơ sở thờ tự của các tôn giáo như đình, chùa, miếu, thánh thất, nhà thờ phải được tu sửa, bảo vệ”. [36]

Các tín đồ tôn giáo được sinh hoạt bình thường, có nơi thờ tự, kinh sách và đồ dùng việc đạo. Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; không được lợi dụng tôn giáo tuyên truyền tà đạo, không được ép buộc người dân theo đạo. Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các quy định của Hiến pháp, pháp luật. Nghiêm cấm sự phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia. Phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo đều là hành vi trái pháp luật và đi ngược chính sách tôn giáo của Đảng, nhà nước.

Cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp cần tiếp tục tập trung lãnh đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế xã hội gắn với củng cố quốc phòng – an ninh của Đảng, nhà nước. Quan tâm chăm lo đến đời sống văn hóa - tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số, tôn giáo; tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào dân tộc tổ chức các lễ

hội truyền thống và giao lưu văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của từng dân tộc, tôn giáo; đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong đồng bào theo đạo; vận động chức sắc, chức việc tôn giáo “sống tốt đời, đẹp đạo”, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Cán bộ làm công tác tôn giáo cần giữ thái độ ứng xử vừa kiên quyết vừa linh hoạt và thận trọng trong quản lý nhà nước về tôn giáo

Vấn đề tôn giáo luôn là vấn đề nhạy cảm và hết sức phức tạp, nó vừa liên quan đến nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng tín đồ, vừa có thể ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an ninh xã hội. Vì vậy, trong quản lý nhà nước về tôn giáo, cán bộ phụ trách công tác tôn giáo cần giữ thái độ ứng xử vừa kiên quyết vừa linh hoạt và thận trọng.

Kết hợp tính nguyên tắc cứng rắn với biện pháp thực hiện linh hoạt, mềm dẻo. Trong mọi công tác, tùy vào công việc cụ thể, người lãnh đạo quản lý có thể sử dụng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, ở đây cần có sự vững vàng, không thay đổi trong vấn đề thuộc về nguyên tắc. Những vấn đề mang tính chất Cương lĩnh, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật, mục tiêu của nhà nước là bất biến.

Kết hợp tính cách mạng với tính khoa học.

Kết hợp tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách. Phong cách làm việc của người cán bộ lãnh đạo, quản lý đúng đắn là kết hợp chặt chẽ giữa cách làm việc dân chủ tập thể với tính quyết đoán, dám chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể, trước pháp luật, kịp thời đưa ra những quyết sách đúng.

Thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, nói đi đôi với làm.

Phong cách làm việc quần chúng.

Việc giải quyết vấn đề nảy sinh từ tôn giáo cần phải hết sức thận trọng, vừa đòi hỏi giữ vững nguyên tắc, đồng thời phải mềm dẻo, linh hoạt đúng như tinh thần của tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta là: “Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân”.

Bên cạnh đó, để làm tốt công tác tôn giáo, cần phải xác định công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang.

Công tác dân vận trong tình hình mới phải phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, nhà nước với nhân dân, tạo động lực để nhân dân đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội. Làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo, công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài; củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Mỗi cán bộ làm công tác tôn giáo cần phải nhớ rằng: Tôn giáo nào cũng khuyến thiện, trừng ác, khuyên con người làm lành, lánh dữ, thương người như thể thương thân, khi hoạn nạn thì nhường cơm sẻ áo cho nhau, lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều; tôn giáo góp phần điều chỉnh hành vi con người tới cái siêu nhiên, cái hoàn mỹ của thần thánh.

3.2. Giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

3.2.1. Tuyên truyền, triển khai thực hiện văn bản pháp luật, chính sách trong quản lý nhà nước về tôn giáo

Hiện nay, khi nói đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Đảng và nhà nước đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến hoạt động tôn giáo như: Các bản Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992, 2013; Văn kiện Đại hội Đảng

toàn quốc lần thứ II đến lần thứ XII; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới; Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 02/7/1998 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác tôn giáo trong tình hình mới; Nghị quyết số 25- NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 7 khóa IX về công tác tôn giáo; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin lành; Chỉ thị số 1940/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về nhà, đất liên quan đến tôn giáo.

Để hoàn thiện QLNN về tôn giáo, trong thời gian tới cần tập trung nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật, chính sách trong quản lý nhà nước về tôn giáo để công tác QLNN về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền trong thời gian tới đạt được nhiều kết quả tốt hơn.

3.2.2. Kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo các cấp trên địa bàn huyện Phong Điền

Thường xuyên làm tốt công tác quy hoạch, bổ sung quy hoạch, xây dựng và kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp, bắt đầu từ ngay cơ sở. Trước mắt, thực hiện việc bố trí cán bộ, công chức cơ sở có năng lực, có trình độ chuyên môn để tham mưu cho cấp ủy và chính quyền về công tác tôn giáo ở vùng đồng bào tôn giáo, vùng đặc biệt khó khăn. Tiến tới sự đồng bộ về năng lực và trình độ của cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo ở cấp xã. Bảo đảm việc quản lý nhà nước và giải quyết tốt các vấn đề tôn giáo ngay từ cơ sở. Cần phải chú ý một số vấn đề sau:

- Đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo mà cụ thể là công chức phụ trách tôn giáo của Phòng Nội vụ huyện Phong Điền, cán bộ cốt cán tại các cơ

sở xã, thị trấn cần được thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tư tưởng, bản lĩnh chính trị.

-Xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy QLNN về tôn giáo thống nhất và phù hợp từ Trung ương đến cơ sở để nâng cao hiệu quả QLNN về tôn giáo.

-Cần xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ làm công tác tôn giáo.

-Đối với công chức làm công tác tôn giáo ở các xã, thị trấn cần có sự rà soát và bố trí cho phù hợp với mỗi công việc cụ thể. Trong việc tuyển chọn, điều động cán bộ làm công tác tôn giáo cần phải xuất phát từ tính chất, yêu cầu của công tác này. Tôn giáo là một lĩnh vực nhạy cảm và phức tạp do vậy cán bộ làm công tác tôn giáo phải là người có trình độ, năng lực và tâm huyết với nghề. Mạnh dạn thay thế cán bộ năng lực không đủ đảm nhận nhiệm vụ, thiếu tinh thần, trách nhiệm trong công việc, uy tín thấp.

Cần xem nhiệm vụ QLNN về tôn giáo là một nhiệm vụ đặc thù và cần có chế độ chính sách, đãi ngộ hợp lý đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cốt cán ở các xã, thị trấn có đông đồng bào theo tôn giáo.

-Cần có kế hoạch tổ chức đào tạo, đào tạo lại cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trong đó chú trọng đến các ngành chuyên sâu về tôn giáo, các tôn giáo chính hiện nay như: Chuyên sâu về đạo Phật giáo, chuyên sâu về đạo Công giáo... để có thể lựa chọn, bố trí cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương.

-Trên cơ sở Quyết định số 174/2017/QĐ-TTg ngày 09/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo” giai đoạn 2017 – 2020”, Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 14/4/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, UBND huyện Phong Điền chủ

động phối hợp, xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công tác tôn giáo cho cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo theo quy định, nâng cao hiệu lực, hiệu quả xử lý các vụ việc về tôn giáo, góp phần thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tôn giáo.

3.2.3. Đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, vận động đối với đồng bào có đạo trên địa bàn huyện Phong Điền

Đảng ta đã khẳng định: Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng. Trong QLNN về tôn giáo, vận động quần chúng tín đồ các tôn giáo và xây dựng lực lượng chính trị vùng giáo là vấn đề cốt lõi, biện pháp căn bản, chiến lược lâu dài mà Đảng, nhà nước ta đã xác định phải thực hiện tốt.

Công tác QLNN về tôn giáo chỉ có hiệu quả khi quần chúng tín đồ và chức sắc các tôn giáo đồng thuận với cách thức quản lý của chính quyền, tự giác chấp hành chính sách pháp luật của nhà nước trong quá trình hành đạo. Bên cạnh đó, lực lượng chính trị ở vùng tôn giáo hoạt động có hiệu quả thì thu hút được đông đảo quần chúng tín đồ, chức sắc các tôn giáo tích cực tham gia các phong trào cách mạng của địa phương. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào có đạo trên địa bàn huyện; tích cực tham gia các hoạt động từ thiện nhân đạo, xây dựng cuộc sống “tốt đời đẹp đạo”, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phối hợp đấu tranh ngăn chặn các hoạt động lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây bất ổn chính trị - xã hội.

Để làm tốt công tác vận động quần chúng và xây dựng lực lượng chính trị vùng tôn giáo cần chú ý một số nội dung:

Tiếp tục tuyên truyền phổ biến, giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước. Đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, vận động đối với đồng bào có đạo để quần chúng tín đồ nâng cao nhận thức và hiểu biết về chính sách tôn giáo. Tăng cường thu hút tín đồ tham gia hoạt động do các đoàn thể nhân dân phát động, đóng góp chung vào phong trào cách mạng ở địa phương. Trước hết các tổ chức đoàn thể phải đổi mới nội dung, phương thức hoạt động cho phù hợp với điều kiện thực tiễn ở từng cơ sở xã, thị trấn.

Phải đa dạng hóa các hình thức hoạt động cho phù hợp với từng vùng, phải hướng các hoạt động đó vào nhu cầu đời sống thiết thực của quần chúng, như đẩy mạnh các phong trào xóa đói giảm nghèo, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa,... Qua đó, góp phần thu hút tín đồ tham gia các hoạt động do chính quyền địa phương phát động, góp phần phục vụ tốt cho QLNN về tôn giáo.

3.2.4. Phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về công tác tôn giáo với các cơ quan đơn vị trong hệ thống chính trị của huyện Phong Điền

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc là cơ quan tập hợp lực lượng toàn dân, phát huy sức mạnh sức mạnh đại đoàn kết toàn Đảng, toàn dân vào thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Do vậy, UBMTTQ cần quy tụ, liên kết các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, các tầng lớp nhân dân, trong đó có các tổ chức, cá nhân tôn giáo, đoàn kết thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước.

Các tổ chức chính trị, xã hội cần quan tâm nhiều đến hội viên, đoàn viên là tín đồ các tôn giáo, vận động họ thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật, chính sách nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do địa phương phát động. Thông qua, các phong trào thi đua, vận động tín đồ gia nhập vào các đoàn thể, đồng thời chọn ra những hội viên đoàn viên ưu tú điển hình giới thiệu cho Đảng.

Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện như: Phòng Nội vụ huyện, Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, phối hợp và hướng dẫn các cơ sở thờ tự lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ xây dựng của các cơ sở thờ tự tôn giáo tránh tình trạng khiếu kiện, tranh chấp đất đai, xây dựng trái phép, tình trạng tự ý chuyển nhượng trái phép đất đai.

Phòng Nội vụ huyện chủ động phối hợp Phòng Văn hóa – Thông tin huyện để hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức các hoạt động lễ, hội của các tổ chức tôn giáo.

Phòng Nội vụ huyện phối hợp Công an huyện chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện các hoạt động lợi dụng tôn giáo tại các xã, thị trấn có đông đảo bào theo đạo và diễn ra nhiều hoạt động tôn giáo.

3.2.5. Phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào có đạo trên địa bàn huyện Phong Điền

UBND huyện Phong Điền cần tiếp tục có kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội giữa các vùng như: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút các dự án đầu tư, giải quyết vấn đề việc làm, xóa đói giảm nghèo, đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phát triển giáo dục và y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; coi trọng việc củng cố mối quan hệ xã hội trong cộng đồng các tôn giáo và giữa các tôn giáo với toàn thể xã hội.

Phần lớn tín đồ tôn giáo trên địa bàn huyện là nông dân, nhân dân lao động nên cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp cần có chính sách và ưu tiên phát triển nông, lâm nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tăng cường chỉ đạo, tích cực cải thiện môi trường đầu tư và sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư vào sản

xuất kinh doanh góp phần phát triển kinh tế địa phương nhất là tại khu công nghiệp Phong Điền, qua đó giải quyết việc làm cho nhân dân lao động ở địa phương. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng thâm canh, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả như mô hình trồng rau sạch tại xã Điền Lộc, mô hình trồng cây Thanh Trà ở xã Phong Thu, mô hình trồng lúa hữu cơ ở xã Phong Hiền, mô hình trồng nấm ở xã Điền Môn, mô hình trồng rừng sản xuất tại xã Phong Sơn, Phong Xuân, Phong Mỹ...

Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh chính sách và huy động nguồn vốn nhằm đầu tư phát triển, nâng cấp cơ sở hạ tầng nông thôn về giao thông, thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế nhất là tại các xã đạt tiêu chí thấp trong quá trình xây dựng nông thôn mới... Phát triển đa dạng các ngành nghề, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động ở vùng tôn giáo tập trung (như tại xã Điền Hương, xã Phong Sơn), tận dụng tốt hơn thời gian lao động và nâng cao thu nhập cho quần chúng tín đồ các tôn giáo.

Cần chú trọng phát triển văn hóa, xã hội để nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân nói chung và quần chúng tín đồ các tôn giáo nói riêng: Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn lực, đảm bảo yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chất lượng giáo dục được đảm bảo, trình độ dân trí của nhân dân được nâng cao, nhận thức về các vấn đề tự nhiên, xã hội và con người một cách khoa học thì niềm tin tôn giáo sẽ bị hạn chế, quần chúng tín đồ các tôn giáo cũng không bị lợi dụng vào các hoạt động trái pháp luật.

Xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, làm tốt công tác thông tin phổ biến pháp luật đến nhân dân, đặc biệt là tín đồ các tôn giáo.

3.2.6. Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, chống lợi dụng tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền

Thứ nhất, quan tâm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong vùng giáo (đặc biệt là các địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số). Các cấp ủy, chính quyền quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước thông qua nhiều lực lượng, nhiều kênh như báo cáo viên, báo chí, bản tin, hệ thống loa truyền thanh, các đội thông tin - tuyên truyền lưu động, các hoạt động văn hoá văn nghệ quần chúng, qua đội ngũ cán bộ cấp huyện và cơ sở, các trưởng họ, cốt cán, người có uy tín trong cộng đồng dân cư. Lực lượng Công an huyện tham gia tuyên truyền, vận động, nắm tình hình, tham mưu chỉ đạo giải quyết vấn đề ngay ở cơ sở, không để xảy ra biến động lớn về an ninh - trật tự trong vùng giáo. Phòng Nội vụ huyện thường xuyên phối hợp mở nhiều lớp tập huấn để tuyên truyền các văn bản pháp luật về tôn giáo cho các chức sắc, chức việc tôn giáo và cán bộ làm công tác tôn giáo cơ sở.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ hơn về công tác tôn giáo và trách nhiệm xây dựng HTCTCS vùng giáo. Từng bước khắc phục tâm lý mặc cảm, kỳ thị trong cán bộ, đảng viên vùng giáo, giữa đồng bào theo đạo và không theo đạo. Các tổ chức trong HTCTCS có nhiều cố gắng xây dựng mối quan hệ với các chức sắc, chức việc để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong vùng giáo. Một số nơi có vụ việc phức tạp đã được các tổ chức, đoàn thể trong HTCTCS vào cuộc, kiên trì tuyên truyền, giải thích, ổn định được tình hình, không để xảy ra điểm nóng.

Thứ hai, tập trung chỉ đạo làm tốt công tác kết nạp đảng viên, tăng cường đảng viên về sinh hoạt tại khu vực chưa có hoặc chưa đủ đảng viên để thành lập chi bộ.

Thứ ba, chú trọng tạo nguồn, xây dựng đội ngũ cán bộ là người có đạo. Các cấp ủy đã có chủ trương phát hiện và đưa vào dự nguồn cán bộ chủ chốt cơ sở là người có đạo, hằng năm bổ sung vào quy hoạch. Hiện nay, trên địa bàn huyện đã thực hiện việc bố trí một số chức danh cán bộ, công chức ở cấp xã là người có đạo như chức danh Phó Chủ tịch UBND, chức danh Bí thư Đoàn, chức danh công chức Văn phòng – Thống kê, Văn hóa – xã hội...

Thứ tư, bố trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo và thực hiện chính sách đối với cán bộ, cốt cán tôn giáo.

Thứ năm, các cấp ủy, chi bộ vùng giáo phải đổi mới trong lãnh đạo theo hướng đề cao dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể trong các hoạt động lãnh đạo.

Để củng cố, phát huy vai trò HTCTCS vùng giáo, thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Kịp thời thông tin, tuyên truyền, giải thích quan điểm, chủ trương của cấp ủy, chính quyền đối với những vấn đề, sự kiện liên quan đến công tác tôn giáo.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở, thực hiện tốt quy hoạch cán bộ, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người có tôn giáo. Có chính sách thu hút cán bộ giỏi về cơ sở; thực hiện luân chuyển cán bộ trẻ có triển vọng về cơ sở để bồi dưỡng, đào tạo qua thực tiễn. Khuyến khích, tiếp nhận sinh viên mới tốt nghiệp chính quy xếp loại xuất sắc, loại giỏi tình nguyện về xã, nhất là vùng giáo để tạo nguồn cán bộ lâu dài. Khắc phục tình trạng hẹp hòi, cục bộ, khép kín và thiếu hụt trong công tác cán bộ hiện nay.

Đổi mới phương thức hoạt động, phong cách làm việc của cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể cơ sở. Bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt các quy chế hoạt động, phát huy dân chủ trong nhân dân. Đổi mới hoạt

động chính quyền, MTTQ và các đoàn thể, tăng tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên. Có giải pháp hiệu quả hơn về công tác phát triển đảng viên.

Tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo, đặc biệt là công tác quản lý đất đai, xây dựng... Chủ động phát hiện những thiếu sót trong quản lý kinh tế - xã hội, những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với những biểu hiện lợi dụng tôn giáo để kích động, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thực hiện tốt các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn. Nghiên cứu, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội vùng giáo.

Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động của từng tổ chức trong HTCTCS vùng giáo gắn với công tác đánh giá, phân loại đúng thực chất các tổ chức đảng, UBMTTQ và các đoàn thể để làm căn cứ đề ra các chương trình, nhiệm vụ, giải pháp của năm tiếp theo.

3.2.7. Thanh tra, kiểm tra trong quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền

Thanh tra, kiểm tra là phương thức phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế, phát hiện và xử lý những biểu hiện quan liêu, lãng phí và hành vi vi phạm trong QLNN nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng.

Trong hoạt động của các tôn giáo thường nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, chủ yếu là việc chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật: Tổ chức các ngày lễ có quy mô lớn mà không thông báo xin phép với chính quyền địa phương; tổ chức xây dựng cơ sở thờ tự mới, tự ý coi nơi cơ sở thờ tự.

Xuất phát từ tính chất, vị trí, vai trò của thanh tra, kiểm tra; từ thực tiễn và dự báo về hoạt động của các tôn giáo trong thời gian tới huyện Phong Điền cần tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong hoạt động tôn giáo. UBND huyện Phong Điền chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các phòng, ban

chuyên môn, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra về công tác tôn giáo trên địa bàn huyện theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

Phòng Nội vụ chủ động tham mưu UBND huyện thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra (đột xuất, theo kế hoạch) việc chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước về tôn giáo.

Xử lý nghiêm các hoạt động lợi dụng tôn giáo chống lại đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật, chính sách của nhà nước; các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật. Thường xuyên kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm. Trong việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật phải kiên quyết nhưng lại mềm dẻo, phải đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đúng thời điểm. Đối với những người có tầm ảnh hưởng trong quần chúng tín đồ tôn giáo nếu vi phạm thì cần làm cho quần chúng tín đồ đồng tình với quyết định xử lý của chính quyền, có tính đến yêu cầu đối nội, đối ngoại.

Đối với những phần tử lợi dụng tôn giáo, cố tình vi phạm pháp luật thì phải xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

3.3. Khuyến nghị

3.3.1. Với Đảng, Nhà nước

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật, chính sách nhà nước và điều kiện cụ thể của hoạt động tôn giáo trong tình hình mới như hiện nay.

Chính phủ cần củng cố, hoàn thiện bộ máy làm công tác QLNN về tôn giáo từ trung ương đến cơ sở, cần chú ý đến việc phân cấp, phân quyền mạnh trong quản lý hành chính nhà nước.

3.3.2. Với các cơ quan chức năng ở Trung ương

Một là, Bộ Nội vụ phối hợp các cơ quan chức năng xây dựng và ban hành cơ chế chính sách, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo để quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng để đạt hiệu quả cao.

Hai là, Ban Tôn giáo Chính phủ quan tâm, thường xuyên phối hợp với UBND tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm giúp đỡ UBND tỉnh tổ chức các lớp bồi dưỡng công tác QLNN về tôn giáo nhất là tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về công tác tôn giáo cho đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp.

Ba là, Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo đối với hoạt động của các Hội đoàn tôn giáo, các hệ phái Tin lành chưa được công nhận tư cách pháp nhân còn lúng túng do chưa có quy định cụ thể. Hiện nay, Hội đoàn tôn giáo và các hệ phái Tin lành tại gia đang phát triển mạnh mẽ và đi vào nhiều địa điểm đông dân cư như trường học, khu dân cư tập trung với phương thức hoạt động đa dạng nhằm lôi kéo tín đồ nhằm phô trương thân thế, thành lập tổ chức. Đề nghị Ban Tôn giáo Chính phủ hướng dẫn các biện pháp nghiệp vụ để công tác quản lý có hiệu quả hơn.

3.3.3. Với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

Một là, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh cần xây dựng kế hoạch định kỳ, hàng năm để tổ chức giám sát công tác quản lý nhà nước về tôn giáo tại các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và thường xuyên.

Hai là, UBND tỉnh cần ban hành quy định thẩm quyền của cơ quan nhà nước trong thực hiện quản lý hoạt động tôn giáo, tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền QLNN đối với tôn giáo cho các địa phương như: Việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng đối với công trình tôn giáo cấp III, cấp IV, việc xem xét, cho ý kiến về việc thông báo chuyển chuyển chức sắc...

UBND tỉnh thường xuyên tổ chức những lớp bồi dưỡng, các hội nghị trao đổi học tập kinh nghiệm cho cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các trưởng thôn, bản, tổ dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận để thông tin tình hình an ninh chính trị của quốc

tế, khu vực và đất nước để cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo nắm được thông tin liên quan đến hoạt động tôn giáo.

UBND tỉnh quan tâm, xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo để tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về đất đai, tránh tình trạng lấn chiếm, xây dựng công trình trên đất không thuộc quyền sử dụng của cơ sở tôn giáo.

UBND tỉnh chỉ đạo các Sở như: Nội vụ, Tài nguyên – Môi trường, Xây dựng, Văn hóa – Thể thao, Du lịch, Công an tỉnh hỗ trợ và phối hợp với các huyện trong QLNN về tôn giáo.

UBND tỉnh cần nghiên cứu xây dựng chế độ chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo, đặc biệt là cán bộ cơ sở, cán bộ cốt cán.

Ba là, Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ thường xuyên tổ chức giao ban để trao đổi, rút kinh nghiệm mỗi khi có vụ việc tôn giáo phức tạp xảy ra và sau khi đã giải quyết xong trên địa bàn tỉnh. Việc này là tiền đề và cơ sở để các địa phương giải quyết tốt các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, từ đó có biện pháp phòng ngừa không để vụ việc tôn giáo phức tạp xảy ra.

Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ chú trọng, tăng cường công tác xây dựng lực lượng cốt cán trong các tôn giáo trên địa bàn toàn tỉnh.

Ban Tôn giáo Sở Nội vụ kịp thời thông tin diễn biến, tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh có liên quan đến những hoạt động của các tổ chức không được công nhận như “đạo lạ”; Pháp Luân công; Hội thánh Đức Chúa Trời Mẹ; Tin lành mới nổi, cực đoan;... hoạt động của người nước ngoài có yếu tố tôn giáo đến hoạt động trên địa bàn tỉnh để huyện nắm được thông tin và chủ động xử lý.

Tiểu kết Chương 3

Như vậy, trong chương 3, tác giả đã làm rõ quan điểm của Đảng và nhà nước về công tác tôn giáo và nêu ra phương hướng QLNN về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đồng thời, trong chương này, dựa trên thực trạng, thực tiễn của QLNN về tôn giáo trong thời gian qua và hiện nay, tác giả đã chỉ ra một số vấn đề đặt ra trong QLNN về tôn giáo hiện nay nói chung và trên địa bàn huyện Phong Điền nói riêng; tác giả đã đưa ra một số dự báo về xu hướng hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền trong thời gian tới.

Từ thực trạng, những kết quả đạt được cũng như những hạn chế trong thời gian qua trong QLNN về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền; dựa trên quan điểm của Đảng, nhà nước về công tác tôn giáo, phương hướng QLNN về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền; dựa trên những dự báo về xu hướng hoạt động tôn giáo hiện nay ở Việt Nam nói chung và trên địa bàn huyện Phong Điền nói riêng, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện QLNN về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền như:

- Tuyên truyền, triển khai thực hiện văn bản pháp luật, chính sách trong quản lý nhà nước về tôn giáo

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo các cấp trên địa bàn huyện Phong Điền

- Đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, vận động đối với đồng bào có đạo trên địa bàn huyện Phong Điền

- Phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về công tác tôn giáo với các cơ quan đơn vị trong hệ thống chính trị của huyện Phong Điền

- Phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào có đạo trên địa bàn huyện Phong Điền

- Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, chống lợi dụng tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền

- Thanh tra, kiểm tra trong QLNN về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền.

Cũng trong chương 3, tác giả đã mạnh dạn đề xuất một số khuyến nghị của mình đối với các cơ quan Đảng, nhà nước, các cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm tiếp tục hoàn thiện công tác QLNN về tôn giáo trong tình hình hiện nay.

KẾT LUẬN

Việt Nam là một quốc gia có nhiều hình thức tín ngưỡng, tôn giáo và hiện nay đang có sự phục hồi và phát triển khá mạnh. Vì vậy, công tác tôn giáo từ Trung ương đến địa phương đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cần quan tâm, trong đó làm tốt công tác QLNN về tôn giáo là góp phần đưa hoạt động tôn giáo dần đi vào nề nếp, ổn định, tuân thủ pháp luật, qua đó đấu tranh ngăn chặn được âm mưu lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch.

Đề tài “*Quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế*” mà tác giả nghiên cứu cơ bản đã rõ một số nội dung như sau:

Thứ nhất, tác giả đưa ra một số lý do lựa chọn đề tài nghiên cứu, cung cấp tình hình nghiên cứu, các công trình khoa học đã nghiên cứu có liên quan đến đề tài; Luận văn đã nêu rõ mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu; đối tượng và phạm vi nghiên cứu; phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu; ý nghĩa lý luận và thực tiễn của công trình nghiên cứu.

Tiếp đó, tác giả đã phân tích và đưa ra những luận điểm, luận cứ làm cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu đề tài bằng việc đưa ra các quan niệm, quan điểm, khái niệm, một số thuật ngữ liên quan đến đề tài nghiên cứu như: tín ngưỡng và hoạt động tín ngưỡng; tôn giáo và hoạt động tôn giáo; tín đồ, chức sắc, chức việc; sự cần thiết và các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về tôn giáo. Tác giả cũng đã phân tích và chỉ rõ chủ thể, nội dung và phương thức quản lý nhà nước về tôn giáo; các công cụ, phương thức mà nhà nước sử dụng trong quản lý nhà nước về tôn giáo.

Thứ hai, tác giả đã khái quát điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội của huyện Phong Điền có ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về tôn giáo; đồng thời,

khái quát thực trạng tôn giáo; thực trạng quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Luận văn đã chỉ ra cho độc giả thấy được sự cần thiết phải QLNN về tôn giáo nói chung và trên địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng.

Để làm rõ hơn, tác giả đã đi sâu phân tích, đánh giá thực trạng QLNN về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền. Tác giả tập trung phân tích thực trạng QLNN về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền, chỉ ra những kết quả mà Cấp ủy, Chính quyền trên địa bàn đã đạt được, những hạn chế, tồn tại còn chưa giải quyết được và chỉ ra một số nguyên nhân của vấn đề đó.

Dựa trên quan điểm, mục tiêu QLNN về tôn giáo cùng với kết quả nghiên cứu, phân tích thực trạng, những dự báo về xu hướng hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn huyện, tác giả đã mạnh dạn đề xuất một số giải pháp mang tính định hướng nhằm hoàn thiện QLNN về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền.

QLNN về tôn giáo thời gian qua trên địa bàn huyện Phong Điền đã đạt được những kết quả nhất định. Có được kết quả đó là do cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, Mặt trận, các đoàn thể đã nhận thức đúng tầm quan trọng của QLNN về tôn giáo; nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về tôn giáo.

Chính quyền các cấp đã có sự quan tâm, thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là những vùng còn khó khăn, vùng có đông đồng bào theo tôn giáo; Mặt trận, các đoàn thể, tổ chức xã hội đã có những thay đổi trong công tác hoạt động: Thay đổi nội dung, phương thức tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua, phát triển kinh tế...

Bên cạnh đó, là sự quan tâm của cấp ủy Đảng và chính quyền tỉnh Thừa Thiên-Huế trong việc tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo

dục... hỗ trợ kịp thời cho các địa phương trong việc xử lý các tình huống phức tạp.

Tuy nhiên, QLNN về tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền vẫn còn một số hạn chế nhất định, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu, nhiệm vụ QLNN về tôn giáo trong tình hình mới. Do vậy, UBND huyện Phong Điền cần thực hiện kịp thời và thực hiện một cách có hiệu quả và đồng bộ các giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế đó để hoàn thiện QLNN về tôn giáo.

Thứ ba, tác giả cũng đưa một số khuyến nghị đối với Đảng, nhà nước, các cơ quan Trung ương, cấp ủy Đảng và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có những việc làm cụ thể, kịp thời để đáp ứng được nhu cầu công việc và nhiệm vụ QLNN về tôn giáo trong tình hình mới.

Trong thời gian hơn 6 tháng, với đề tài mang tính nhạy cảm, do điều kiện tiếp xúc thực tế còn hạn chế về cả thực tiễn lẫn lý luận (vì chế độ bảo mật thông tin) nên luận văn còn chưa phản ánh hết được tất cả các vấn đề liên quan đến tôn giáo trên địa bàn huyện Phong Điền; một số giải pháp, khuyến nghị có thể chưa sát với thực tiễn, tác giả mong muốn nhận được nhiều ý kiến đóng góp, tiếp thu và hoàn thiện luận văn và các công trình nghiên cứu tiếp theo.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (1938), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
2. Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 khóa IX (2003), *Nghị quyết số 25-NQ/TW về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*, Hà Nội.
3. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2004), *Quy định số 123-QĐ/TW Về một số điểm kết nạp đảng viên đối với người có đạo và đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo*, Hà Nội.
4. Ban Tôn giáo Chính phủ (2014), *Ban Tôn giáo Chính phủ báo cáo về việc xây dựng Dự án Luật tín ngưỡng, tôn giáo* với Ủy ban văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội.
5. Ban Tôn giáo Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế (2014), *Báo cáo tổng kết công tác tôn giáo năm 2014*, Thừa Thiên Huế.
6. Ban Tôn giáo Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế (2015), *Báo cáo tổng kết công tác tôn giáo năm 2015*, Thừa Thiên Huế.
7. Ban Tôn giáo Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế (2016), *Báo cáo tổng kết công tác tôn giáo năm 2016*, Thừa Thiên Huế.
8. Ban Tôn giáo Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế (2017), *Báo cáo tổng kết công tác tôn giáo năm 2017*, Thừa Thiên Huế.
9. Bộ Chính trị (1990) *Nghị quyết số 24/1990-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới*, Hà Nội.
10. Bộ Nội vụ (2004), *Thông tư số 25/2004/TT-BNV ngày 20 tháng 5 năm 2010 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
11. Bộ Nội vụ (2013), *Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25 tháng 3*

năm 2013 Hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, Hà Nội.

12. Bộ Nội vụ (2018), *Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực tôn giáo, Hà Nội.*

13. Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch – Bộ Nội vụ (2014), *Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BVTTDL-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 Hướng dẫn việc thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo, Hà Nội.*

14. Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị, *về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về công tác tôn giáo trong tình hình mới, Hà Nội.*

15. Chính phủ (2008), *Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hà Nội.*

16. Chính phủ (2014), *Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Hà Nội*

17. Chính phủ (2012), *Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ, Hà Nội.*

18. Chính phủ (2012), *Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo (Thay thế Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2005), Hà Nội.*

19. Chính phủ (2017), *Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Hà Nội.*

20. Cổng thông tin điện tử huyện Phong Điền, *Điều kiện tự nhiên và xã hội*, bài đăng trên <http://phongdien.thuathienhue.gov.vn>
21. Hoàng Văn Chức (2000), *Đặc điểm của đối tượng quản lý nhà nước trong lĩnh vực tôn giáo*. Tạp chí nhà nước. Số 11.
22. Hoàng Văn Chức (2003), *Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo hiện nay*. Tạp chí quản lý nhà nước. Số 94.
23. Hoàng Văn Chức (2004, 2013), *Giáo trình QLNN về tôn giáo và dân tộc*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
24. Hoàng Văn Chức (2015), *QLNN đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở Bình Định*. Tạp chí nhà nước số 10.
25. C.Mác, *Góp phần phê phán Triết học pháp quyền của Hêgghen*;
26. C.Mác – Ph.Ăng ghen, toàn tập, tập 20 NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Đức Dũng (2014), *Tình hình tôn giáo tại Việt Nam – Thực tiễn sinh động*, bài đăng trên <http://tapchiquptd.vn>
28. Phạm Dũng (2014), *Cần khách quan khi đánh giá tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, bài đăng trên <http://tapchiquptd.vn>
29. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Nguyễn Tất Đạt (2010), *Chính sách của Đảng và Nhà nước đối với Phật giáo từ năm 1945 đến nay*, Tạp chí nghiên cứu tôn giáo, số 3-2010.
32. Nguyễn Tất Đạt (2011), *Mối quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Giáo trình quản lý hành chính nhà nước (2009), NXB KHK, Hà Nội.
34. Trần Thị Hà (2012), *QLNN đối với hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện Sóc Sơn*, Luận văn Thạc sỹ Quản lý công.

35. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Trung tâm khoa học về tín ngưỡng và tôn giáo (2005), *những đặc điểm cơ bản của một số tôn giáo lớn ở Việt Nam*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
36. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 3, NXB CTQG, Hà Nội.
47. Nguyễn Hữu Khiển (2001), *Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo trong điều kiện xây dựng Nhà nước dân chủ, pháp quyền Việt Nam hiện nay*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
48. Nguyễn Đức Lữ (2008), *Lý luận về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
39. Nguyễn Minh Nguyên (2012), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo trong thực tiễn công tác tôn giáo ở Việt Nam*, Tạp chí Mặt trận số 103 (tháng 5/2012).
40. Quốc hội Việt Nam khóa XI (2004), *Pháp lệnh số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013, Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo*, Hà Nội.
41. Quốc hội Việt Nam khóa XIII (2015), *Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015*, Hà Nội.
42. Quốc hội Việt Nam khóa XIII (2015), *Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015*, Hà Nội.
43. Quốc hội Việt Nam khóa XIII (2016), *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016*, Hà Nội.
44. Quốc hội Việt Nam khóa XIII (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 28 tháng 11 năm 2013*, Hà Nội.
45. Quốc hội Việt Nam khóa XIII (2013), *Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012*, Hà Nội.
46. Quốc hội Việt Nam khóa XIII (2013), *Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013*, Hà Nội.
57. Quốc hội Việt Nam khóa XIII (2013), *Bộ Luật Dân sự ngày 24*

tháng 11 năm 2015, Hà Nội.

48. Quốc hội Việt Nam khóa XIII (2013), *Bộ Luật hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015, Hà Nội.*

49. Cao Văn Than (2011), *Một số vấn đề về tôn giáo và công tác tôn giáo của Đảng và Nhà nước hiện nay, Hà Nội.*

50. Thủ tướng Chính phủ Việt Nam (2005), *Chỉ thị số: 01/2005/CT-TTg ngày 04/02/2005 Quy định về một số công tác đối với đạo Tin lành, Hà Nội.*

51. Thủ tướng Chính phủ Việt Nam (2008), *Chỉ thị số: 1940/CT-TTg ngày 31/12/2008 Quy định về nhà, đất liên quan đến tôn giáo, Hà Nội.*

52. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2016), *Quyết định số 177-QĐ/TU ngày 12/01/2016 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về việc thành lập Ban chỉ đạo Công tác tôn giáo tỉnh Thừa Thiên –Huế, Thừa Thiên Huế.*

53. Nguyễn Đức Thịnh (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.*

54. Trần Ngọc Thêm (1998), *Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Giáo dục, TP.HCM.*

55. UBND huyện Phong Điền (2013), *Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2013 Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện, Phong Điền.*

56. Viện Khoa học xã hội Việt Nam, *Viện Nghiên cứu tôn giáo (2004), Tôn giáo trong mối quan hệ văn hóa và phát triển ở Việt Nam, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.*

57. Đặng Nghiêm Vạn (2001), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.*

58. V.I.Lênin (1977), *Về pháp chế xã hội chủ nghĩa, NXB Sự thật, Hà Nội.*

